

VÔ - DANH - THỊ

SÁCH DẠY ĐÁNH CHÀU

*Dạy theo một phương-pháp mới,
rất giản-dị dễ-dùng, ai xem cũng hiểu ngay,
ai tập cũng chóng biết,*

Giá bán : 0\$40



HANOI
TÂN-DÂN THƯ-QUÁN
xuất-bản

1927

丁 卯 春 季

無名氏著

冊 咁 打 朝

河 新
內 民書館出版

冊 打 尼 跳 壩 室 易 襪 埃 拱 誼 習 難 難
咁 朝 拱 沒 買 簡 室 扛 貼 曉 埃 拱 別 噪

Tiểu-Thuyết

LỤC-MẪU-ĐƠN

Của Vũ-Đình-Long dịch

Sự-tích nàng Hoa-Bích-Liên kén chồng

Trọn bộ 6 cuốn, mỗi cuốn 0\$25

Cả bộ : 1\$50

Tiểu-Thuyết

THUYỀN-TÌNH BÊ-ÁI

Của Nguyễn-Đỗ-Mục dịch

Sự-tích nàng Cánh-Lan

Trọn bộ một cuốn dày 436 trang.

Giá bán : 0\$90

Kịch-Bản

Chén Thuộc-Độc

Của Vũ-Đình-Long soạn

Giá bán : 0\$40

Kịch-Bản

TÒA-ÁN LƯƠNG-TÂM

Của Vũ-Đình-Long soạn

Giá bán : 0\$30

Sách của Tân-Dân Thư-Quán xuất-bản.

THIỆT-HOA-THIÊN SỬ

Tiểu-THUYẾT TÀU

Trọn bộ 16 cuốn -- Mỗi cuốn : 0\$08

TRUYỆN CỒ-TÍCH

2 cuốn -- Mỗi cuốn 0\$20

Trình-tham Tiểu-thuyết

Vỏ-quít dày

Móng-tay nhọn

Trọn bộ một cuốn : 0\$15

THÙ CHỐNG NỢ NƯỚC

Mỗi cuốn : 0\$12

NGHIA NẶNG TÌNH SÂU

Mỗi cuốn : 0\$12

SÁCH CƯỜI

Để ai xem mà không cười vỡ bụng !

Giá bán : 0\$20

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN, 29 Phố Hàng Bông - HÀ NỘI

Tiêu-Thuyết

LỤC-MẪU-ĐƠN

Của Vũ-Đình-Long dịch

Sự-tích năng Hoa-Bích-Liên kèn chồng

Trọn bộ 6 cuốn, mỗi cuốn 0\$25

Cả bộ : 1\$50

Tiêu-Thuyết

THUYỀN-TÌNH BỀ-ÁI

Của Nguyễn-Đỗ-Mục dịch

Sự-tích năng Cạch-Lan

Trọn bộ một cuốn dày 436 trang.

Giá bán : 0\$90

Kịch-Bản

Chén Thuộc-Độc

Của Vũ-Đình-Long soạn

Giá bán : 0\$60

Kịch-Bản

TÒA-ĂN LƯƠNG-TÂM

Của Vũ-Đình-Long soạn

Giá bán : 0\$80

VÔ-DANH-THI

SÁCH DẠY ĐÁNH CHẦU

*Dạy theo một phương-pháp mới,
rất giản-dị dễ-dàng, ai xem cũng hiểu ngay,
ai tập cũng chóng biết.*

Giá bán : 0\$40



HANOI
TÂN-DÂN THƯ-QUÁN
xuất-bản

1927

唸 頭

NHỜ! NÓI ĐẦU

Người ta ở đời, có làm phải có chơi, có cần tao nhãi có tiêu-khiển. Song người có năm bảy dăng, thời chơi cũng có năm bảy đường. Xét cách chơi của một người, có thể đoán biết được cái nhân-cách của người ấy vậy. Sự chơi, há chẳng nên cần-thận lắm ru?

Xét ra có một thứ chơi, rất phong-tao thanh-lich, có nghĩa-lý văn-chương, các bậc mặc-khách tao-nhân thừa xửa vẫn dùng làm món tiêu sấu khiên hừng, dưỡng tính di tính. Thứ chơi ấy là chơi hát ả-đào vậy. Một bài văn hay, có tư-tưởng mới-mẻ có ý-kiến sâu-xa ở miệng một đào-nương tốt giọng hát lên, nghe sướng tai biết là nương nào, khoái trí biết là nương nào, cảm tình biết là nương nào. Khi bấy giờ thính-giả cầm ngọn roi châu, chẳng khác nhà học-giả cầm bút chấm văn, từng lòng khuyến-diễm, tự-ý phẩm-bình, hỏi: những kẻ dụng-phu tục-tử có chơi được như thế chăng?

Ít lâu nay, làn sóng giao thời tràn khắp đó đây, nhân-tâm quá xu hướng về đường vật-chất. Cuộc chơi hát ả-đào — nhất là ở chốn thị-thành — đã hầu mất hết linh-thần. Phần nhiều nhà hồng-lâu ngày nay đã gần biến ra những nhà không thể gọi là hồng-lâu vậy. Tiếng là ả-đào mà phách chẳng biết, hát không hay, các xóm chỉ nhan-nhân hạng «đào còm» ấy. Đến như những đào nương đáng gọi là đào-nương, thời hiếm quá lắm thay!

Ả-đào đã vậy, khách chơi phần nhiều cũng chẳng ra làm sao. Tiếng rằng đi hát mà châu không biết đánh, hát chẳng thích nghe! Đi hát mà tức là tìm thú trang hoa, đam-mê từu-

Sơ-niên giữ bản-quyển

Cấm không ai được in lại, hoặc bất-chước lời soạn lại.

sắc ! Bởi cơ ấy nên cái thủ nhà trò cao-thượng xưa kia đã biến thành một cái vục sâu thăm-thẳm, hát bọn thanh-niên vào con đường hư-hỏng. Hư thân mất nết, bại sản phá gia, nỡ có phải tại tiếng hát cung đàn đâu, chính con ma Sắc-dục nó dẫn lối đưa đường vậy.

Muốn trừ cái hại ả-đào, thiết nghĩ không gì bằng chấn-hưng nghề văn-ca - tức là nghề hát ả-đào - Muốn chấn-hưng nghề văn-ca, không gì bằng cử-động cho khắp làng chơi biết đến cái thủ thanh-cao của văn-ca. Nghề văn-ca mà chấn-hưng được, tất các ả-đào-cơ phải lui về để nhường chỗ cho những đào-nương chân-chính. Khi bấy giờ, các xóm hòng-lâu sẽ không còn cái không-khí nguyệt-hoa, mà con ma Sắc-dục cũng phải cuốn gói đi theo các ả-đào-cơ vậy.

Tác-giả thành-tâm nghĩ như thế, nên đem hiến khách làng chơi cuốn sách tâm-thường này, mong giúp những người chưa biết, chóng hiểu phép đánh châu, để hưởng lấy hết cái phong-thù cuộc hát ả-đào vậy.

Vô danh-thị

SÁCH DẠY ĐÁNH CHÂU

蘇喝啊

LỐI HÁT NÓI

Hát nói là cách hát thông-thường nhất, hay vô-cùng mà biến-hóa cũng vô-cùng.

Chính-thức, có 11 câu, chia ra làm 3 khổ : 1' khổ đầu, 4 câu. - 2' khổ giữa, 4 câu. - 3' khổ sắp, 3 câu.

Hay là chia làm 6 khổ : 1' khổ đầu, câu thứ 1 và thứ 2, - 2' khổ xuyên, câu thứ 3 và thứ 4, - 3' khổ thơ, câu thứ 5 và thứ 6, - 4' khổ giữa, câu thứ 7 và thứ 8 ; - 5' khổ dồn hay khổ sắp, câu thứ 9 và thứ 10 ; - 6' khổ dãi, câu thứ 11.

Dưới đây nói rõ cung bậc đàn phách lối hát nói, nhận kỹ những dấu hiệu và nhời dẫn là đánh trống được ngay, nhưng cũng phải dăm ba buổi, mới quen tay, quen tai được.

Lúc ban đầu, nên bảo đào-nương hát đi hát lại một bài cho tập, đến khi diễm trống không sai, hãy hát sang bài khác.

Tập kỹ lối hát nói, rồi tập qua lối hát mưỡu. Khi nói và mưỡu, trống đã thạo, thì tập sang lối nào cũng dễ lắm.

TẶNG ĐÀO-NƯƠNG

- x○ (sòng dân) x (khổ giữa)
 x○ (khổ dân)
 ○x○ (lá đầu)
- 1 Tình-thư một bức —
 ○○
- 2 Hỏi tình-nhân, rằng: nhớ hay quên? —
 x ○○○
- x○ (khổ dân)
- 3 Khách má-hồng vừa bén hơi duyên, —
 x x
- 4 Lúc tương-ngộ— lại thêm phiền tương biệt... — (sòng dân)
 ○ x ○ ○○○x○
- x○ (khổ dân)
- 5 Quân khừ lưu tình Tô-thủy nguyệt —
 x ○○
- 6 Khách qui tấn vọng Nhị-hà — vãn.
 ○ ○ x x ○
- 7 Ai nhớ ai lường những tần-ngân, —
 x x x
- 8 Đẻ quạt trúc — hương nguyên chờ đợi đó. — (sòng sếp)
 ○ x ○ ○○○○
- 9 (Vào phách mau) Hỏi thăm lối phủ dung vườn cũ —
 x x
- 10 Hẹn hoa này — Hẹn hoa này chờ phụ với Đông-quán —
 ○ x ○ x x○
- 11 Nào ai ngăn đón (ra phách) — giờ xuân — (sòng dân)
 x x ○○○ ○○○x○
- x (khổ giữa)
 x○ (khổ dân)
 ○x○ (lá đầu)

Hát sang bài khác

DẤU HIỆU

- a) chỉ có dân, phách, không có hát hoặc có giọng ngân của đào-nương
- b) — chỗ đào-nương reo phách cái, tức là chỗ phách reo mạnh hơn hết. Cần phải biết chỗ reo phách cái, vì có phách cái tất phải có trống: trống đầu đánh mấy tiếng mặc ý, nhưng tiếng cuối cùng vẫn phải trùng phách cái.
- c) ○ (tom) tức là tiếng trống.
- d) x (chát) tức là tiếng tang.

NHỜI DẶN

I. — Sòng dân tức là ba tiếng dân « rênh rênh rênh » rất rõ, đoạn ba tiếng sòng ấy, thì có phách cái. Khi mới tập, đánh ○○○x○, ba tiếng trống đầu trùng vào ba tiếng dân, tiếng chát lơ-lửng, rồi đến tiếng trống trùng vào phách cái. Lúc buổi đầu, trông tay dân mà đánh ba tiếng trống đầu cho quen dịp; về sau nhận lấy mấy tiếng dân báo đi trước ba tiếng sòng mà đánh: *tàng, tang tình tình, tàng, rênh rênh rênh* hay là *tang tình, tàng rênh rênh rênh*.

Nếu hụt tiếng sòng đầu thì đánh ○○○, hai tiếng trống đầu trùng hai tiếng sòng, tiếng trống thứ ba trùng phách cái.

II. — *Khổ giữa*, tức cũng là một khổ dân, đánh x○ hay x cũng được.

III. — *Khổ dân*, cũng đánh như khổ giữa. Sau này sẽ tập đánh ○○○, hay x x○.

IV. — *Phách lá đầu*: Mới tập, hãy đánh ○x○. Sau này sẽ dời ra ○x x○. Nên nhận ba tiếng phách báo đi trước hai tiếng phách lá đầu.

V. — Câu thứ 1, 2 và 5, đào-nương hát đoạn, còn ngân, đợi ngân gần hết hãy đánh trống. Về sau nhận được phách rồi, thì lời dặn này không cần nữa.

VI. — Cuối câu thứ 2 và câu thứ 4, có phách sòng dân hay không, tùy nơi hát.

VII. — Cuối câu thứ 2 và đầu câu thứ 6, có hai lá phách con hay không, tùy nơi hát. Nếu có, thì đánh hai tiếng chát, trúng vào hai lá phách con ấy, bằng không thì thôi.

VIII. — oxo gọi là trống xuyên-tám. Có khi đánh ox xo gọi là xuyên-vuông.

IX. — Câu thứ 6 hơi nam, nên chỗ ngắt hơi phải tìm chữ bằng môi ngắt được. Như câu này, thì ngắt ở sau chữ *quí* là chữ thứ nhì. Bài « Một ngày là nghĩa », câu 6 « Nào những khi, ngón phách lẫn ngón sênh » thì ngắt hơi sau chữ *khi* là chữ thứ ba. Có khi ngắt ở chữ thứ tư.

Câu này, còn một lối điểm trống nữa, là chỗ ngắt hơi, đánh oo hay ooo, rồi đến gần chỗ phách cái đánh x xo.

X. — Câu thứ 8, có ba tiếng *sòng sếp* rất nhanh, đánh ooo : ba tiếng trống trúng vào ba tiếng sòng ấy mới hay. Phách reo về sau, trống không cần trúng phách. Hay nếu muốn có tiếng trúng phách, thì phải đánh thêm tiếng trống thứ tư nữa.

XI. — Kể từ đầu câu thứ 9, vào phách mau (nghĩa là phách đang thừa mà mau) bát cũng mau, trống cũng phải đánh mau mới kịp và mới ăn dịp.

XII. — Câu thứ 11, chỗ ra phách thừa (nghĩa là phách đang mau mà thừa) đánh ba tiếng trống rất khoan-thai mới hay. Đào-nương hát đoạn bốn chữ thì ngân : đợi khi cất cao giọng ngân, thì bắt đầu điểm trống là vừa vặn.

XIII. — *Lời dặn chung*. — Phải kiêng tiếng trống « tắc khầu », nghĩa là khi gặp chữ đầu một bài, chữ đầu một mạch, thì không nên điểm trống lấp tiếng hát.

RẤT QUAN-TRỌNG

Chầu đánh có biến-hóa mới vui, mới hay, chứ cứ đánh mãi một lối thì chơ lăm, tẻ lăm. Nhưng khi mới tập, nên cứ tập một lối, cho quen tay, quen tai đã. Khi đã thuộc khuôn-khở rồi, thì thay đổi không khó gì.

Từ đầu cho đến cuối sách này, soạn-giả điểm trống theo một lối nhất định, là để cho người mới tập dễ nhận. Cũng bởi lẽ ấy, mà những tiếng chát đứng một mình đã chưa ở các bài hát, toàn là những tiếng « chát thông », nghĩa là chát chằm câu vậy.

兩 術 各 苦 曉

NÓI VỀ CÁC KHỔ PHÁCH

Có nhận được phách, đánh trống mới đúng dịp. Khi đã nhận được phách rồi, thì đánh trống tất không sai. Dưới đây phân-tích dân, phách, ở những khổ có trống, để giúp cho sự nhận phách.

Nên nhớ rằng: có khi đào-nương sóc thêm nhiều tiếng phách ra, hoặc sóc bớt tiếng đi, nhưng bao giờ cũng phải đúng nguyên khuôn-khở. Nếu quá bực mới reo phách, là *phách thừa*; chưa tới bực đã reo là *phách thiếu*.

« Dục phách phách » là một khổ phách con.

« Phách phách chát » là một khổ phách cái.

I. — KHỔ SÔNG ĐÀN

R: Rền (tiếng sông đàn) — d: đục — p: phách — c: chốt.

Đàn :	tang tinh tang				R	R	R	R	
Phách :									
Trống :	I	d	p	p	d	p	p	p	c
— II									
— III									
— IV									
— V									
— VI									
— VII									
— VIII									
— IX									
— X									
— XI									
— XII									
— XIII									
— XIV									
— XV									
— XVI									
— XVII									
— XVIII									
— XIX									
— XX									
— XXI									
— XXII									
— XXIII									
— XXIV									
— XXV									

Hai khổ trống sau cùng (XXIV và XXV), đánh nghịch nhai phách, đã chơi cũng nên biết, nhưng họa-hoàn đánh đùa một khổ thôi. Chứ rậm trống lắm, là một sự không nên vậy. Những người đứng-dẫn bao giờ cũng đánh thua trống.

II. — KHỔ SÔNG ĐẦU

Khổ sông đầu tức là khổ sông đàn khi kép mồi bắt đầu gảy đàn. Phách khổ sông đầu có khác khổ sông giữa một ít, là đơn-giản hơn. Thường có ba lá phách con trùng vào ba tiếng sông đàn, rồi đến phách cái (I). Có khi đảo-nương bỏ qua tiếng sông đầu, bỏ phách tứ tiếng sông thứ hai. (II)

Đàn :	tang tinh tang				R	R	R	
Phách I :								
— II :								

Nếu đảo-nương bỏ tiếng sông đầu, thì chỉ nên đánh ba tiếng mà thôi.

III. — KHỔ GIỮA

Phách :	d p p	d p p	p c	(có khi giống như phách kh' (cần))
Trống I :	x	x	xo	
— II :				
— III :				
— IV :				

IV. — KHỔ ĐÀN

Phách I :	d p p	d p p	p p c
— II :			
— III :			
Trống I			
— II			
— III			
— IV			

V. - KHỜ LÁ ĐẦU

p p p là ba tiếng phách báo — ba tiếng phách ấy bỏ mạnh, nghe rất rõ — Trước ba tiếng phách báo ấy đào-nương nghiêng tay phách một chút. — P P tức là hai tiếng phách lá đầu. Mỗi tập, trông tay phách đánh o x o cho quen dịp, khi quen lắm sẽ đổi khờ trống khác:

Phách :	-	-	-	=	-	=
	P	P	P	P	d	P
Trống I :		x	x	o	x	o
- II :				o	x	o
- III :				o		xo
- IV :				x		xo
- V :				ox		xo
- VI :				x		x
- VII :				x	o ⁽¹⁾	x
- VIII :				xo		xo
- XI :				xo	x	xo
- X :				xo	ox	xo

(1) Sẽ đi đầu roi châu xuống mặt trống, chứ đừng đánh thành tiếng.

VI. - CUỐI KHỜ PHÁCH

Nghe làn phách đi mạnh dần lên, biết là sắp tới phách cái

Phách :	d	P	P	P	P	c
Trống I: (khờ dãi)		o		o		o
- II:			o		o	o
- III:				o	x	o
- IV:				x		xo
- V:				ox		xo
- VI:				o		o
- VII:				o		xo

Trên đây là nói về khờ phách thưa. Phách mau cũng thế, nhưng nhanh hơn. Nghe cho kỹ, khi nhận được rồi, thì liệu chia khoảng mà đánh trống, cho vừa kịp phách cái.

唢 衛 各 苦 難

NÓI VỀ CÁC KHỜ TRỐNG

Khi đào kép chưa đến chiều hát. — Đánh năm tiếng trống, ba tiếng trước khoan, hai tiếng sau gấp, gọi là *sơ-cổ* hay *sơ-hiệu* : o o o o o.

Đánh bốn tiếng trống, hai tiếng trước khoan, hai tiếng sau gấp, gọi là *lông-cổ* : o o o o.

Đánh ba tiếng, hai tiếng trước khoan, tiếng sau gấp, gọi là *trung-cổ* : o o o.

Khi đào kép đã tới chiều hát rồi. — Đào kép đang sửa-soạn đàn phách, đánh hai tiếng khoan-thai, gọi là *thối-cổ* : o o. Nếu còn chậm, muốn giục, thì lại đánh năm tiếng *sơ-cổ*.

Trong khi hát. — Trong khi hát, đại-khai đánh những khờ trống dưới đây :

o o Xong châu.

o o o Liên châu.

o x o Xuyên-tâm.

x o x Chính-diện.

x o o o Thượng mã hay phi nhận.

o o o x Hạ mã hay lạc nhận.

x x x o Quán châu.

Tiếng thưởng. — Văn hay, đàn hay, hát hay, hơi hay nên thưởng mà thưởng bằng tiếng các. Nếu hay lắm, có thể các luôn hai ba tiếng gọi là *các leo*, tức cũng như chấm văn, gấp văn hay khuyến chuỗi vậy. Gấp chữ hay, các trùng vào tiếng hát, gọi là đánh *kịp*. Đành sau chữ hay, là *chậm*. Vừa sắp đến chữ hay, đã vội các trước, là đánh *gấp*. Nhưng nên biết rằng : đánh *kịp* thì hay lắm, bằng không *gấp* một chút còn hơn *chậm*.

Trong câu hát, có chữ nào hay hơn thì thường vào chữ ấy. Bằng trong một câu, chữ nào cũng hay, thì khi hát tới nửa chừng hoặc đợi khi hát hết câu, sẽ các một tiếng thường cả câu.

Có khi dùng tiếng trống để thường. Gặp chữ hay vừa, mà cách chữ trên chữ dưới, có thể điểm trống được, thì đánh *tom chát tom* o x o, tiếng *chát* trùng chữ hay, hai tiếng *tom* trên và dưới chữ hay vậy. Chầu ấy gọi là *chầu xuyên-tâm*. Gặp chữ hay lắm mà cách chữ trên chữ dưới, có thể điểm trống được, thì đánh *chát tom chát* x o x, tiếng *tom* trùng vào chữ hay, hai tiếng *chát* trên và dưới chữ ha' ấy. Chầu ấy là *chầu chính-diện*.

Đánh trống nên thế nào. -- Roi chầu cầm nhẹ-nhàng, tiếng trống đánh cho thanh-tao, rần-rỏi, tròn-trặn, xinh-xắn. Điệu trống nên biến-đổi, chớ câu-nệ một lối mà chơ, mà tẻ. Trống nên đánh cho đều tay, đừng có tiếng to tiếng nhỏ, tiếng thưa tiếng mau. Nghe phách mà đánh, chớ đừng trông: trông tay phách mà đánh chầu gọi là *trống chơ*. Gặp tiếng đàn già, tiếng hát hay, khổ phách xinh, nên thường một tiếng cắc: những chỗ ấy chớ đánh trống lấp tiếng hát.

文章雜鳴

VĂN-CHƯƠNG LỐI HÁT NÓI

Hát nói là những câu nói lối, sắp lại thành văn, để hát lên cho âm-diệu hợp với cung đàn khổ phách.

Bài hát có 11 câu là đủ khổ, mỗi câu đặt từ bốn đến bảy chữ, chín chữ là vừa. Tuy-nhiên cũng có bài đến ngoài hai mươi câu, gọi là *dôi khổ*; cũng có câu hai ba mươi chữ, khúc-khuỷu chia ra nhiều đoạn, gọi là *gối hạc*. Nhưng

đầu bài đôi bao nhiêu khổ, câu đôi bao nhiêu đoạn, khi hát lên âm-diệu vẫn phải hợp với đàn phách mới được.

Vẫn có hai thứ: *cước-vận* và *gheu-vận*. *Cước-vận* là vận ở cuối câu, *gheu-vận* là vận ở lưng chừng câu.

Chính-thức lối hát nói có 11 câu, chia làm 5 đoạn:

1. Hai câu đầu là hai câu *tổng-mạo*, dòng lên để vào bài.
2. Kế đến câu *thừa đề*, nối ý hai câu *tổng-mạo* mà tiếp-tục với ý những câu dưới.
3. Câu thứ năm và thứ sáu là *hai câu thơ* thất ngôn hay ngũ ngôn, hoặc nôm hoặc chữ, *tổng-quát đại-ý* cả bài.
4. Rồi đến bốn câu *phô-diễn* cái đại-ý của hai câu thơ.
5. Câu sau cùng có sáu chữ buông lể xuống, nói tóm-tắt đại-ý cả bài (tức là câu kết).

Lệ thường trên bài hát có bốn câu lục bát, gọi là *mưỡu*, nêu ý-nghĩa cả bài lên trước.

仍排喝兩聲

NHỮNG BÀI HÁT NÓI ĐỦ KHỔ

MỘT NGÀY LÀ NGHỈ

1 Ngao-ngán nhẽ kể về người ở . . . —
x o o

2 Sao kể về người ở đôi nơi . . . —
x o o o
x (khổ đàn)

3 Chúc chén quỳnh say tỉnh đầy vơi.
x x

4 Rong giọt lệ - bồi-hồi bát-ngát . . . — (sông đàn)
o x o o o x o
x (khổ đàn)

- 3 Sơn chi thọ đối nguyệt chi hằng,
 4 Sơn với nguyệt càng thêm cảnh sắc.
 5 **Nguyệt quả hân sơn thi bán bức**
 6 **Danh đề minh nguyệt tửu doanh tôn, (1)**
 7 Giăng chưa già, núi vẫn còn non,
 8 Núi chẳng chểch, giăng vẫn tròn với núi.
 9 Rượu một bầu thơ ngậm một túi,
 10 Góp gió giăng chơi với non sông,
 11 Núi kia tạc đề chữ đồng.

CHÂN ĐỜI

- 1 Ba vạn sáu nghìn ngày là mấy?
 2 Cảnh phù-du trông thấy cũng nực cười.
 3 Thôi công đầu rước lấy sự đời,
 4 Tiêu-khiên một vài chung lếu-lão.
 5 **Đoạn tổng nhất sinh duy hữu tửu,**
 6 **Trăm tư bách kể bất như nhân, (2)**
 7 Dưới thiếu-quang thấp-thoảng bóng nam-san,
 8 Ngoảnh mặt lại cữu-hoàn coi cũng nhỏ.
 9 Khoảng trời đất cở kim kim cở,
 10 Mảnh hình-hải, không có, cở không
 11 Lọ là thiên tử vạn chung.

PHẬN HỒNG-NHAN

- 1 Tự cở hồng-nhan da bạc phận,
 2 Buồn cho ai mà lại tiếc cho ai.
 3 Duyên tơ hồng nguyệt mĩa-mai cười,
 4 Ngao-ngán nhẽ đào tiên lăn cỏi tục,

(1) Giăng gác sườn non thơ một bức — Non ngậm gương nga rượu một bầu.

(2) Suốt đời chỉ tiễn đưa nhau bằng chén rượu — Nghĩ kỹ trăm đường không bằng sự nhân.

- 5 **Đã khép gương loan treo giá ngọc,**
 6 **Chim đầu chim thước đổ cảnh mai.**
 7 Xuân còn dài, duyên-phận hãy còn dài,
 8 Thử dùng-dinh để xem cơ tiền định.
 9 Nhân ông Nguyệt sẵn cầm giây xích,
 10 Khách giai-nhân se với khách văn-nhân.
 11 Vinh-hoa bỏ lúc phong-trần.

NHỚ NGƯỜI VIỄN-KHÁCH

- 1 Người viễn-khách xa-xôi biên-lĩnh,
 2 Vắng tri-âm trong dạ phàn-nân,
 3 Vần-vơ trong giấc mơ-màng,
 4 Non nước xa khơi nhường phẳng-phất.
 5 **Tương thân tương ái tri hà nhật,**
 6 **Đa tử đa tình tồn thiếu niên, (1)**
 7 Khi sương sa, khi gió hắt, lúc giăng xuyên,
 8 Mỗi tình ấy biết cùng ai san-sẻ,
 9 Sầu là thế mà tình-duyên là thế,
 10 Nợ chung-tình biết giả bao xong?
 11 Đời người lắm lúc long-dong.

CÔNG ĐẦU MÀ NGHĨ

- 1 Nhân sinh thiên địa gian nhất nghịch lữ,
 2 Thôi công đầu mà rước lấy sự trần-gian.
 3 Như chiêm-bao, như mây nổi, như xương tan,
 4 Cơn dắc, táng, bi, hoan, đành có lúc.
 5 **Vài chung phong nguyệt bầu kim cở,**
 6 **Mấy khúc sơn hà túi gió giăng.**
 7 Cuộc tẻ vui, vui tẻ, so bằng.
 8 Ai cỏi thế chắc rằng không với cở?

(1) Biết ngày nào lại tương thân tương ái! Hay nghĩ lắm, đa tình lắm, chỉ hai thiếu-niên thôi!

- 9 Kia Vượng-Khai Thạch-Sùng thừa nọ,
10 Dẫu đến nay tấc lưỡi cũng là hư,
11 Lâm chi giữ lấy khư-khư?

Cụ thượng Như

仍排喝兩壺苦 NHỮNG BÀI HÁT NÓI ĐÔI KHỜ

Chính thức lối hát nói có 11 câu. Nhưng cũng có bài đặt 13 câu, 19 câu, 23 câu hay nhiều hơn nữa. Như thế gọi là *đôi khờ*. Cứ mỗi *khờ* đôi là 4 câu, đôi mấy *khờ* cũng được. Đàn, phách và hát đại-khai cũng như 4 câu *khờ* giữa những bài chính-thức, tức là câu 5, 6, 7 và 8. Nhưng ngay từ cuối câu 7 bài hát đủ *khờ*, đàn, phách và hát đã nhanh dần dần lên, để đến đầu câu 9 thì vào phách; mà từ đầu chỉ cuối *khờ* đôi, đàn, phách và hát lúc nào cũng ứng-dụng vậy. Người mới đánh trống phải chú ý vào chỗ đó, mới khỏi sai lầm.

Hết mỗi *khờ* đôi, có sòng đàn rồi lại có một hay hai *khờ* đàn nghỉ.

DANH LỢI BẤT NHƯ NHÂN

(Đôi một khờ)

- 1 Hồng nhật tam can x miên vị khởi....○○
2 Toán lai danh lợi x bất như nhân (1)...○○○
..... x
3 Cối trăm năm x ngắt-ngheo chốn trần-gian. x
4 Nhân sinh chẳng gì hơn thích chi...○○○XO (sòng)
..... x
..... x
5a Chén rượu Hoàng-hoa, câu thơ Đỗ, Lý...○○
6a Cung đàn....., Lưu-thủy, nước cờ Tiên.
..... x x o
7a Thủ phong-lưu x tiền-định x hữu-nhiên x
8a Dà miệng-thẻ chê khen chi đó cũng l... ○○○XO (sòng)
..... x o
..... XO

(1) Mặt giới tên cao ba trượng mà ngủ còn chưa dậy
Tóm lại danh với lợi chẳng bằng sự nhân.

- 5 Thiên sinh ngã tài tất hữu dụng....○○
6 Thiên kim..... tảo tận hoàn phục lai (1).
..... o o x x o
7 Chốn nam-song x chợt tỉnh giấc hoàng mai, x
8 Nghìn vàng đôi trận cười chi xa kẻ.○○○○ (sòng sếp)
..... x o
9 Kia những kẻ x giảm danh khoa lợi. x
10 Khéo công đầu, mà nghĩ sự trần chi.
..... o x o xo
11 Chữ rằng « an phận.....○○○ tri kỷ »... ○○○XO (sòng)
..... x x x

TRỊNH-ĐÌNH-THÁI

CUỐN CHIẾU HẾT NHÂN TÌNH

(Đôi một khờ)

- 1 Sách có chữ : lâm hành tiễn biệt,
2 Khách với tình xưa quen biết chi nhau ?
3 Họ tên chi ? nhà cửa ở đâu ?
4 Ngán vì nổi nước lã ao bèo thêm dềnh-doảng.
5a Dưới nguyệt chén quỳnh khi thắp hương.
6a Tôi hát chơi mà khách cũng nghe chơi.
7a Thâm-thiết chi mà giọt ngọc tuôn rơi ?
8a Mai mốt đã ngược xuôi người mỗi xứ.
5 Có nhận nam phi hồng bác khư.
6 Nhân văn tây vãng thủy đóng lưu (2).
7 Khách về nhà đã có bạn khâm-tru (3),
8 Vui-vẻ đêm thanh vậy tiệc ngọc.

(1) Trời sinh ra ta tất có việc, Nghìn vàng hết rồi, rồi lại có.

(2) Hồng bay về bắc, nhận về nam, Mây bay về tây, nước chảy về đông

(3) Áo chân - Nghĩa bóng là vợ.

- 9 Đã chót ôm cầm chơi liễu mạch,
10 Thú cầm ca còn lắm lúc vui chơi.
11 Kia kia cả nước chìm giờ.

NGUYỄN CÔNG-TRƯ

HOA NGUYỆT

(Đôi một khổ)

- 1 Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ,
2 Vô duyên đối diện bất tương phùng.
3 Cái nguyệt hoa là cái nảo-nùng,
4 Người hoa nguyệt là người phòng-nhũ.
5a Thủa trước buồn ngư một lá,
6a Động Đào-nguyên vui-thú ra vào.
7a Cũng có khi Vương-nẫu hiển bàn-đào,
8a Đinh Vu-giáp chiều vãn mô vũ.
5 Thiên thượng nhân gian tăng tự thủ.
6 Nga-mi tử phách điện đồng cư (1);
7 Chẳng phong-tinh ngày tháng cũng là dư.
8 Nguyên phù dữ tự kiêu-khôn mới hê.
9 Hỏi tổ-thư ai khéo vẽ?
10 Truyền Bích-câu ký-ngộ thực khôn-ngoan.
11 Cho hay con Tạo đa-doan.

THÍCH CHÍ NAM NHI

(Đôi một khổ)

- 1 Nhập thế cục bất khả vô công-nghiệp (2)
2 Trải nghìn luận cho thích chí nam-nhi!
3 Chỉ khu-khu luận vợ mà chi?
4 Nhi luân khác, nọ biết chi chi cả.

(1) Trên giới mặt đất đường công thú.

Thổ phách nga-mi cũng một nhà.

(2) Đa vào cuộc đời cũng phải làm công việc với đời.

- Khô đôi { 5a Ngò bắt đác dĩ dả,
6a Ngò khởi hiểu biện tai? (1)
7a Trót đeo đi lũng-lãng với trần-ai,
8a Dù nhón nhỏ, cũng con giai, con giếc.

- 5 Vì chẳng chơi vung cho nó thích,
6 Ai ơi! tha hoạn quách cho rồi!
7 Kiếp phù-sinh ba vạn sáu ngàn thời,
8 Chơi hết sức, đến năm mươi đã củ rữ!
9 Thất thập nhân ông dăng thượng thọ.
10 Lúc bấy giờ lọ-mọ được ru?
11 Chả chơi thời thiết, ai bù?

1. - HƯƠNG TÍCH

(Đôi ba khổ)

- 1 Thủ tự-nhiên x đầu bằng Hương-Tích...○○
2 Đủ thanh-tao x cảnh lịch trăm chiều...○○○
3 Người thời vui x trỉ-thồ sô-nghiêu, x
4 Kẻ thời thích yên-hà phong-nguyệt...○○○x (sông)
○ x ○
..... x

- Khô đôi I { 5a Kho vô tận x còn đầu hơn x chưa biết...○○
6a Thú hữu tình..... x sơn thủy thực là nơi.
○ ○ x x ○
7a Khi dăng-lâm cách mấy lần giờ,
x x x
8a Mây dưới gót đủ xanh, đen, vàng, đỏ, trắng...○○○x (sông)
○ x ○
..... x○

(1) Ta bắt đác dĩ vậy -- Ta có thiết biện (lâm) đầu

仍排喝兩少苦

NHỮNG BÀI HÁT NÓI THIẾU KHỔ

HÁT XUÂN

- 1 Đồng thị thiên nhai x luân lạc khách, . . . 00
 2 Gặp nhau đây x với trách nhau chi? . . . 000
 3 Mặt tái-tinh x là mấy nam-nhi; x
 4 Đã đan-diu, lại thôi đi thì cũng đợi....000
 0 x 0

9 Sách có chữ: thanh-xuân nan tái x
 x

10 Buồn cho ai mà ai-ngại cho ai.
 0 x 0 x 0

11 Núi cao sóng hấy . . . 000 còn dài! . . . 000x0
 x x

CUNG-THỨC-THIÊM

TIỀN BIỆT

- 1 Ngán cho nỗi xoay vần thế-cục!
 2 Xum-họp này đã bỏ lúc phân-ly.
 3 Hỡi ông Tơ độc-địa làm chi!
 4 Bất kể ở người đi mà nhớ được.

- 9 Thôi, đã chót cùng nhau nguyện-ước!
 10 Duyên đôi ta chẳng trước thì sau.
 11 Yêu nhau nhớ lấy nhớ nhau!

CUNG-THỨC-THIÊM

MÙA XUÂN

(Thiếu khổ mà đôi phách)

- 1 Tạo-hóa khéo chiều người cũng lạ,
 2 Mới đông rồi mà đã sang xuân.
 7 Nào ngăm-ông, nào tùy-khách, nào tái-tử, nào giai-nhân,
 8 Những đan-diu với chiều xuân cũng bận.

Tự kỳ biến giả nhi quan chi (đôi phách bắc)

- 9 Thiên địa tăng bất năng dĩ bất thuận,
 10 Kho gió giảng vô-tận mặc người vay,
 11 Mẫu xuân giới cũng phải say.

仍排喝兩蝶魄

NHỮNG BÀI HÁT NÓI ĐÔI PHÁCH

Câu hát thường đặt từ bốn đến tám, chín chữ. Nhưng cũng có câu đặt dài đến mười lăm, hai ba mươi chữ, khúc-khuyển chia ra làm nhiều đoạn, gọi là *gối học*. Những câu dài quá ấy không thể ngắn trong khổ phách được, nên phải chia ra làm hai, ba khổ phách cho vừa. Bởi vậy gọi là *đôi phách*. Chỗ phách đôi không phải điểm trống, chỉ có *chút thường* hoặc *chút chấm câu* mà thôi.

ÔNG PHÔNG ĐÁ

(Đôi phách bắc)

- 1 Thấy lão đá la-lúng muốn hỏi.
 2 Cớ làm sao lên-đồi đến chi đây?
 3 Hay là vui hoa cỏ nước non này,
 4 Toan chen-chóc giang tay vào hội Lạc?

- 5 **Vân-sơn tự tiểu đầu tương hạc.**
 6 **Thương hải thủy tri ngã diệc ầu.** (1)
 7 Thôi thôi đừng nghĩ truyền đầu đầu,
 8 Tủi vũ-trụ dễ dằn sau gánh vác.

- 9 Duyên kỳ-ngộ là duyên tuổi tác,
Chén chú, chén anh, chén tôi, chén bác. (đôi phách)
 10 Cuộc tình say, say tình một vài câu,
 11 Nền chẳng đá cũng gặt đầu.

Yên-Đồ

DỪA ÔNG BẠN ĐIẾC

(Đôi phách nam)

- 1 Trong thiên-hạ có anh giả điếc,
 2 Khéo ngo-ngo ngắc-ngắc ngổ là ngây,
 3 Chẳng ai ngờ sáng tại họ điếc tại cây,
 4 Nổi điếc ấy sau này em muốn học.
 5 **Tọa trung đàm tiểu nhân như mội.**
 6 **Dạ bán phan viên nhĩ tự hầu.** (2)
 7 *Khi vườn sau, khi sân trước, khi diều thuốc, khi miếng giầu; khi trò chuyện năm ba chén, khi Kiêu lấy một đôi câu.* (Câu này đôi phách)
 8 Sáng một lúc, lâu lâu rồi lại điếc.
 9 Điếc như thế ai không muốn điếc?
 10 Nổi điếc anh, dễ bắt-chước ru mà,
 11 Hỡi anh, anh cứ ậm-à!

Yên-Đồ

(1) Non mây tự cười đầu trắng như hạc, (sắp về cảnh già)
 Bề rộng ai hay ta cũng là con chim ấu. (người nhào)
 (2) Trong khi ngồi nói chuyện, người ngay như khúc gỗ
 Đêm vắng bác chêu leo như khi vẩy.

CÁI DẠI

(Đôi phách nam)

- 1 Ngồi ngâm-nghĩ mấy năm về trước.
 2 Chẳng dại nào giống cái dại nào.
 3 Giật mình tưởng giấc chiêm-bao.
 4 Thế mới biết nước-ao là truyền lãng.
 5 Trách con Tào trên người chẳng chán,
 6 Lại sui nhau cái dại vô chừng;
 7 Cho phờ râu, cho tròn mắt, cho long dải yếm, cho
trụi dây lưng. (Câu này đôi phách)
 8 Còn tham tiếc, lẫn lộn vào cuộc dại!
 9 Thôi đã dại xin đừng dại mãi,
 10 Cái chung-tình, là cái vô-tình,
 11 Gặp nhau ta thử làm thỉnh.

Cụ thượng Văn-Đình

GẶP NHÂN-TÌNH

(Đôi phách và mười hậu)

- 1 Tái-tử với giai-nhân là nợ sẵn,
 2 « Giải-cầu nan » là chữ làm sao?
 3 Trải xưa này chừng đã xiết bao,
 4 Kia tan hợp, nợ khứ lưu đầu đảm chắc.
 5 **Giai-nhân khứ khứ hành hành sắc,**
 6 **Tái tử chiêu chiêu mộ mộ tình.** (1)
 7 *Ừa kia ai, như mây tuôn, như nước chảy, như gió mát, như giăng thanh.* (Câu này đôi phách)
 8 Lạ-lùng khéo chêu người chi mãi mãi?

(1) Về người giai-nhân khi đi về, lòng người tái-tử khi hôm sớm.

- 9 Giờ đất có san đi mà sẽ lại.
 10 Hội tương-phùng còn lắm lúc về san.
Yêu nhau xin nhớ nhờ nhau.
Năm châu cũng chẳng đi đâu mà châu (1).
 11 Chén đưa nhớ bữa hôm nay (2)

喝 庙

HÁT MUỖU

LỐI HÁT CHƠN

- 1 Ngày xuân con én..... đưa -- thoi..... x (khổ đàn)
 x x 00
 2 Thiều-quang chín chục..... đã -- ngoài sáu mươi --(sóng)
 x x 000 000X0
 3 Chân giới, Cỏ non xanh tận.....chân -- giới,
 x x x 0X0 x
 4 Cảnh lệ trang-diễm.....mặt -- vài bóng huê. 000X0 (sóng)
 x x 00X0 x

LỐI HÁT CÓ MÀN ĐẦU

- Con én đưa..... -- thoi, x..... x0 (khổ đàn)
 1 Xuân, Ngày xuân con én..... đưa -- thoi
 0 x 0 (lá đầu) 00 x
 x (khổ đàn)
 Quang, Thiều-quang chín chục..... đã -- ngoài sáu mươi (sóng)
 x x x 000 000X0

- (1) Câu lục bát này gọi là mưỡu hậu, phách cũng như câu mưỡu đầu (Xem mục hát mưỡu).
 (2) Vì bài này có hai câu mưỡu hậu, nên câu cuối này không có phách cái ở giữa câu

- 3 Chân giới, Cỏ non xanh tận.....chân -- giới,
 x x x 0X0 x
 4 Cảnh lệ trang-diễm.....mặt -- vài bóng huê 000X0 (sóng)
 x x 00X0 x

NHỜI DẶN

- I. -- Mưỡu có 2 câu hoặc 4 câu lục bát.
 II. -- Câu 6 chữ, phách cái thường reo ở dưới chữ thứ năm -- Nên đánh hai tiếng trống. Đào-nương bắt đầu ngân, đánh trống thì ung-dung. Nếu đánh hai tiếng, mà phách cái chưa reo, thì diễm ba tiếng cũng được.
 III. -- Câu 8 chữ, phách cái reo ở dưới chữ thứ năm hay trùng vào chữ tư sáu. Cứ nghe đào-nương bắt đầu ngân, thì diễm trống là vừa. Lúc mới đánh 000, sau này sẽ đòi ra 00X0, 0X X0, v. v.
 VI. -- Bốn chữ « Con én đưa thoi » ở câu thứ nhất hát lấy lên đầu bài, gọi là màn đầu hát mưỡu.
 V. -- Hễ hát mưỡu có màn đầu, thì câu thứ hai, có hai tiếng phách lá đầu lần vào câu hát. Nên nhận rằng: có khi chỉ có hai tiếng phách dịp báo mà thôi.

BÔNG ĐỀ

Mưỡu :

- (sóng) -- (khổ giữa)
 -- (khổ đàn)
 -- (lá đầu)

- Bóng người ta nghĩ..... bóng -- ta,
 Bóng ta ta nghĩ..... hóa -- ra bóng người... -- (sóng)
 Tỉnh ra rồi mới..... nực -- cười,
 Giấc hồ ai khéo.... về -- vơi cho nên. -- (sóng)

Nói :

— (sóng) — (khô giữa)
 — (khô dân)
 — (lá đầu)

- 1 Cô đạo Sen là người chi-liệu... —
- 2 Có làm sao ông-ọ với làng nhô?... —
 — (khô dân)
- 3 Bông đầu mà bông dẻ cô ?
- 4 Bông thấy chuyện — nhô to thêm thác-mắc —
 — (khô dân)

- 5 Cổ hữu diệp vi thân ngoại vật. . . . —
- 6 Toán lai.... đồ thị mộng trung — nhân.
- 7 Sức lĩnh ra nào biết chuyện xa gần,
- 8 Còn vắng vắng — tiếng dân cũng tiếng trống —
- 9 Quân bất kiến : Thiên-Thai đồng khẩu cần tương tổng
- 10 Dẫn bóng ta — ta bóng có làm sao —
- 11 Thực người hay giấc..... — chiêm-bao ? —

Yên-Đỗ

SỢ VỢ GHEN

*Gớm cho cái nợ tình đời !
 Dem gương tổ-nữ đối người phòng huê.
 Tin xuân thò-thẻ đi về,
 Mảng vui oanh nói mà e liễu hờn.*

- 1 Gớm xin thừa lại :
- 2 Hối tình-quân rằng : phải thế hay không ?
- 3 Buổi tân-tri chưa vương lục tảy hồng,
- 4 Mà phòng trong đã Hà-dông sang-sáng tiếng.

- 5 Ngắm vẻ anh-hào coi cũng mến.
- 6 Kia đổ-hoa còn dễ truyện ngày xưa.
- 7 Chén khuyển chàng ngảnh mặt làm ngơ.
- 8 Đùng liễu cột giăng mờ chi thóc mách.
- 9 Một mai hồi tiểu-thư mượn sách,
- 10 Giật mình về nỗi khách đa-mang.
- 11 Nước đời được mấy Thục-lang ?

CỤ THƯỢNG DƯƠNG-VĂN-TRÍ

ÔNG PHÒNG ĐÀ

*Non thiêng khéo đúc nên người,
 Trông chừng xanh-xôi khác người trần-gian.
 Trái bao gió núi mưa ngàn,
 Đã già, già sóc lại gan, gan lì.*

- 1 Gan lì già sóc,
- 2 Há non chi mà sợ cóc chi ai !
- 3 Người là người tở cũng là người,
- 4 Ngắm cho kỹ vẫn tranh-vanh đầu giốc.
- 5 Tương tri tăng thức năng công ngộ.
- 6 Mạc luyện như hà khả bỏ thiên ?
- 7 Thôi mặc ai răng trắng răng đen,
- 8 Thế như thế cũng ngồi yên như thế vậy.
- 9 Còn giới, còn đất, vẫn còn tai mắt ấy,
- 10 Lặng mà cái họa thấy lúc nào chẳng.
- 11 Hãy về già gạo ba trắng !

PHÓ-BÀNG PHAN-VĂN-ÁI

北反

BẮC PHẢN

Bắc-phản là một lối hát có sáu câu lục bát, hát giờ như giọng bắc, mà không thực là giọng bắc. Nhận đàn phách mau, đàn mau, thì trống cũng nên mau, nhưng không được vô-vập; chỗ nào đàn phách khoan, trống cũng khoan, nhưng không được trễ-nải.

Nên nhận rằng: những chỗ ngân cũng như lối hát muốn nhưng giọng có cao hơn.

Lệ thường, khi mới bắt đầu hát, đào-nương hát một bài bắc-phản trước, rồi mới hát nói, hát muơu. Các lối khác có bảo hát mới hát.

Bắc-phản bao giờ cũng sáu câu lục bát, câu nào cũng được.

Câu thứ nhất và câu thứ ba, hát chơn đi hay hát lấy mấy chữ cuối lên trước. Có hát lấy thời có lá đầu ở chỗ đã chưa dưới đây, không lấy thì không có lá đầu.

I

Giăng — già — (khổ dân)

Trên người chi hời giăng — già — (khổ dân)
— — — — — (lá đầu)*

Xe giầy cho hẳn một — (vào phách) nhả phải nao — (sóng sếp)

Duyên những ước — ao — (khổ dân)

Lầu, Bầy lầu duyên những ước — ao — (khổ dân)
— — — — — (lá đầu)

Giấc hơ, Giấc hơ mộng tưởng chiêm — bao mơ-màng — (sóng)

Trương-vàng, San-lâm cách mấy tương — (ra phách) vàng ?

Cây bao nhiêu lá thương — chàng bấy nhiêu — (sóng)

II

Mai lại chiếng hoa.

Sen tàn mai lại chiếng hoa.

Sầu dài ngày ngắn, dòng (vào phách mau) đã sang xuân.

Thấy cổ-nhân,

Tìm đâu cho thấy cổ-nhân.

Câu, Lấy câu vận-mệnh khuấy dần nhớ thương.

Gia-hương, Chạnh niềm nhớ cảnh gia (ra phách thưa) hương.
N ở quê chàng lại tìm đường thăm quê.

揲筵宮北

DỊP BA CUNG BẮC

Nam câu đầu phách khoan, gọi là mãn-dầu cung bắc. Bốn chữ «gió lọt mảnh thưa» ở câu thứ nhất, muốn hát lấy lên trên hay không cũng được. Cuối mỗi câu có phách rung (R). Chỗ có hai lá phách con, đánh x x hay xo xo tùy ý.

Gió lọt mảnh thưa....R

Đập diu gió lọt mảnh thưa....R

Cơn buồn sẽ trạnh ngấm-nga....ngấm-nga — (sóng dân) dài sáu
— — — — — (hai lá phách con)
— — — — — (lá đầu)

Hoàng-oanh réo-rắt dưới lầu....R

Bởi đâu đón rước vội hầu tin oanh....R

Thiếu-qaang tuyết dươm về thanh....R

Lênh-dênh — (sóng dân) dọn những đồ trạnh về rồng.... —
— — — — — (hai lá phách con)

Từ đây trở xuống, câu đặt lối trên sáu dưới tám. Cờ lệ thường phách cái ở sau chữ thứ năm. Hết câu lục bát, có phách cái.

Ngậm-ngùi nhớ cảnh hăng — trông,

Lênh-dênh bên nguyệt trạnh — lòng buồn thay ! —

Long-lanh giăng trạnh vẽ — mây,

Buồn riêng kẻ hết chưa — cay sự nhả. —

Bấy lâu ta lại gặp ta,
 Khác nào như ở Hằng-nga lạnh-lùng.
 Giở gương chép bút ngại-ngùng,
 Tưởng chừng bên ấy bạn cùng với ai.
 Sầu kia thăm nọ khôn nài,
 Nhớ ai nên vỗ, sầu ai nên gầy.
 Cung huỳnh nhớ yến hơi may,
 Ve kêu tiếng trúc canh chầy diêm canh.
 Chiều thu bạch-đế tin lành,
 Chưng thừa dành dành cầu bắc Ngân-giang.
 Bờ sông chờ khách Ngưu-Lang,
 Giải cơn sầu-sút đượm chan mỗi sầu.
 Ngán cho nỗi vợ chồng Ngẫu,
 Cách một dịp cầu, dạ nọ kém tươi.
 Đêm thanh mượn rượu làm khuấy,
 Say mà ai biết rằng say bao giờ.
 La thay đấy ở bưng-hờ,
 Lòng còn kháng-khít đợi chờ chưa quên.
 Bóng giăng tỏ rãi kẻ hiền,
 Hè mảnh đợi khách cung tiên rước vào.
 Thấy nhau ta hỏi-han chào,
 Còn e lòng khách động đào chưa khuấy.

着 欺

CHỮ KHI

Điều hát Chữ-khi hơi giống điệu hát Dịp-ba-cung-bắc.
 Bởi vậy trong một buổi, đã hát Dịp-ba-cung-bắc thì không
 hát Chữ khi, đã hát Chữ khi thì không hát Dịp-ba-cung-bắc

Đầu đầu mở tiệc vầy vui....R (phách rung)
 Vang lừng ca khúc vẽ vời lòng tơ....R
 Vách phấn đề thơ... R

Mực in vách phấn đề thơ...R

Một vài câu mỹ-tự gửi đưa - (sòng đàn) cho chàng...R
 — — (hai lá phách con)

Nhà ngọc mở diên,

Tiên đào một dịp dâng lên dâng lên - (sòng đàn) khuyên mời (1) —
 — — (2 lá ph. con) (lá đầu)
 — (khô đàn)

Từ đây giở xuống có bảy đoạn, mỗi đoạn là một câu lục
 bát. Đoạn nào đại-khai đàn phách cũng như nhau, nên
 chỉ biễn rõ một đoạn mà thôi.

1. Đêm vắng ca chơi . . . — (lá đầu)

. (khô đàn)

Chữ khi đêm vắng ca — chơi.... —

. (khô đàn)
 Lênh đênh, lênh đênh ngư-phủ khoan bơi—khoan bơi chiếc thuyền —
 (lá đầu)

. — (khô đàn)

(1) Khúc đầu này, cô nói hát như sau đây:

Mực in vách phấn đề thơ R
 Năm ba mỹ-tự gửi đưa cho chàng R
 Thoi vàng biểng dẹt củi vàng, R
 Mỗi sầu khôn gỡ vì chàng lang-quân R
 Chữ khi... — (sòng đàn) nước chảy thiên tân,
 — — (hai lá phách con)
 Chén soi khúc thủy ba tuần mời khuyên.
 Chữ khi nhà ngọc mở diên,
 Đào-tiên một tiệc dâng lên khuyên mời.
 Chữ khi đêm vắng ca chơi
 Lênh đênh ngư-phủ khoan bơi chiếc thuyền.

2. Bát-ngát giang biên,
 Chữ khi bát-ngát giang biên,
 Ra chơi sò cá nước in thủy châm.

3. Bồng cuốn cờ châm,
 Chữ khi bồng cuốn cờ châm,
 Hồ về lại dạn, tay cầm lấy tay.

4. Gối ngọc dặt bầy,
 Chữ khi gối ngọc dặt bầy,
 Thề nặng thù chầy nhần-nhục phân-chia.

5. Đồi chốn đi về,
 Bâng nay đồi chốn đi về,
 Non đào, non đào lại thấy người kia chẳng là.

6. Xứ mới chiều qua,
 Thanh-đồng xứ mới chiều qua,
 Văn thơ phút đã chép ra giữ dầy.

7. Đến đất Hà-Tây,
 Hỏi thăm đến đất Hà-Tây,
 Dem bức thư này đưa tới Ngưu-lang.

撤書

GỬI THƯ

Gửi thư là viết thư đưa cho nhau, hoặc kể-lẽ những lời gió mây non nước, thanh nghĩa ái-ân. Động văn thường ai-oán thiết-tha, êm-dềm, lạnh-lẽo. Câu thường dùng 7 chữ, 8 chữ, có khi sen cả câu lục bát nào.

I

Bút hoa thảo tình-thư một bức,
 X X (lá đào)
 Tâm-sự này vằng-vặc bóng o o giăng soi.
 X X
 Sự nhân-duyên đem lại bởi giới,
 X X
 Duyên kỳ ngộ chỉ thể non với nước. ooo
 O X O X X

Ghi dạ nọ đình-ninh sau trước,
 Nỗi-niềm này bao quần khách quan sơn.
 Một châu-kiếm, một ngân-hoàn, (1)
 Lấy dẫu để phượng loan làm bạn.

Khách tri-âm người viễn-hoàn, (2)
 Chữ chung-tình ai chớ quên ai;
 Gửi hồng nhân cả chớ đơn sai,
 Lòng mây nước chớ như ai chênh-mẻng.

Tới tiết giăng thu về sáng,
 Bắc cầu Ô đình giữa khoảng sông Ngân;
 Cho bỏ công then khóa phòng xuân,
 Rủ màn trường mấy lần chờ đợi.

NHƯỚI DẶN

- I. — Bài này có ba khổ, mỗi khổ 4 câu. Nhận được trống phách đoạn đầu, thì những đoạn dưới cũng tấu.
- II. — Câu đầu có phách lá đầu lẫn trong câu hát. Nhận hai tiếng phách đíp báo, thì đánh trống ngay. Nên đánh hai tiếng chát, cho khỏi lẫn câu hát.

(1) Châu kiếm: thanh gươm trảm hạt châu. — Ngân -hoàn: vòng bạc.

(2) Viễn hoàn: quan đường xa.

Lại gồm đủ văn thơ phú lục,
 Nghĩ đến tài kim-ốc phong-tiêu.
 Bởi chưng bố mẹ nàng nghèo,
 Ngọc lành đem bỏ cảnh bèo nước chồi.
 Cho nên mới bên giới góc bể,
 Phận phối-pha xiết kể đắng cay.
 Tháng ngày dàu-dặt mưa mây,
 Ngoài khinh-khích miệng, trong ngáy-ngất lòng.
 Chốn ca-lầu đèn rong một ngọn,
 Đêm năm canh hao-tồn tinh-thần.
 Ngũ ngày, thức tối, hư thân,
 Biết đâu quán Sở lầu Tần thế-gian ?
 Thân như thê hoa tàn nhị giữa,
 Bỏ bên đường làm của chơi chung.
 Sang bên có bạc thời xong,
 Tha hồ vợ vợ chồng chồng chén son.
 May gặp khách gia-môn quyền quý,
 Cũng dẫu tay éo ẹo chèn nem.
 Không may gặp kẻ ngu-hèn,
 Bẽ bạnh bẽ tôi chị em đến điều.
 Nghĩ lúc ấy như bèo tan-tác,
 Muốn tìm lên giếng bạc mà kêu.
 Kêu thân phận mỏng treo leo,
 Vì dẫu nên phải nước chiều đầy vơi.
 Nay em đã nếm mùi thế tục,
 Trái đắng cay vinh nhục sự đời.
 Cho nên thuyền muốn chớ xuôi,
 Làng mây kiếm bến nghỉ chơi đợi tình.
 Hay dẫu hồng ba sinh duyên nợ,
 Gặp anh đây là chỗ hảo-cầu.
 Cho nên ý hợp tâm đầu,
 Bẽ trăm luan quyết nguyện cầu vớt cho.

Anh thấy nàng ngựa Hồ chim Việt,
 Đã một nhời hiểu biết trượng-phu.
 Minh vàng nên đã phó cho,
 Chẳng e nhị giữa, chẳng lo hoa tàn.
 Nếu anh lại thương nàng trăm vẽ,
 Bước lưu-ly biết kẻ anh-hùng.
 Thuyền-quyên khen mắt xanh trong,
 Biết tay tháo cũi sổ lồng là ai ?
 Khuyên em hãy nhớ nhời nguyên-uớc,
 Chớ có nên nói trước quên sau.
 Hãy tu lấy phận làm dâu.
 Việc nhà thu xếp cho mau anh chờ.
 Xin chớ có nay mơ mai tưởng,
 Bỏ ái-ân mà chuộng bạc vàng.
 Còn duyên ong bướm chân-chường,
 Hết duyên rồi lại mơ màng mộng xuân.
 Một ngày được mấy lần mai sớm,
 Mà dề thân chèn-chấn mấy đời.
 Đến khi phận ế duyên ôi,
 Hoa tàn nhị dữa lấy ai bận cùng ?
 Anh chẳng phải mê nàng nhau sắc,
 Chỉ thương nàng con mắt tình đời.
 Cho nên gần bó một nhời,
 Bẽ trăm-luan vớt lấy người hàm-oan.

煢 煢 吧 吧 煢

DỤNG HUỖNH VÀ NÓI HUỖNH

Hát gửi thư xong, thường hát dụng. Hát dụng huỳnh,
 nên gọi là dụng huỳnh. Lối này có hai câu lục bát như hát

màu, nhưng dân mau, phách mau. Trống cũng phải mau mới ăn dịp.

Giấc bướm mơ — màng.

Thôi thôi giấc bướm mơ — màng.

Đèn xanh một ngọn, quyền — vàng ba con — (sóng)

Nữ non, có ai mà được nữ — non.

Tối than giảng chị ngày — ôn gió đi — (sóng)

Hát vọng xong thì hát giờ tức là nói huý th, gọi như thế vì bài hát đặt y như bài hát nói, duy có dân mau; phách mau mà hát vọng huý th. Chầu đánh nên cho nhanh nhẹn hoạt bát, nhưng chớ đánh rậm trống quá.

1 Có, không, không, có —

2 Có rằng không, không có cũng ư —

3 Đố ai hay giới đất tự bao giờ.

4 Thời mới biết — non sông là mấy tuổi —

5 Hồn hồn nhất đại khối —

6 Diêu diêu như nghĩ — quân.

7 Lọt lòng ra, ai cũng có quân thân.

8 Nợ mang lấy — lẽ lẩn kuân phải giả —

9 Cuộc cờ kim bày ra lại xóa.

10 Cái tu-mi — dù đại cũng khôn —

11 Xu phương cũng một — tiếng đồn —

讀 賦

ĐỘC PHÚ

1- Những bài chữ nho — Câu văn dài vẫn không nhất định, bởi vậy điệu văn cũng không nhất định. Nhận phách mà diêm trống.

2- Những bài văn dịch. — Văn thường đặt lối song thất lục bát, nghĩa là văn chia ra từng đoạn bốn câu : 2 câu bảy chữ, rồi đến một câu sáu chữ, một câu tám chữ. Trống phách và cách hát như lối gởi thư.

I

BÀI PHÚ XÍCH BÍCH (Nguyên văn chữ nho)

Nhâm tuất chi thu, thất nguyệt kỳ vọng ; Tô-Tử dữ khách phiếm chu du ư Xích-Bích chi hạ. Thanh-phong từ lai, thủy ba bất hươg. Cử tửu chúc khách, tụng Minh-nguyệt chi thi ; ca Yếu-diệu chi chương. Thiệu yên nguyệt xuất ư Đông sơn chi thượng ; bồi-hồi ư Ngưu Đầu chi gian ; bạch lộ hoành giang, thủy quang tiếp thiên ; từng nhất vĩ chi sở như, lãng vạn khoảnh chi mang-nhiên ; hiệu hiệu hồ như bãng bur ngư phong, nhi bất trí kỳ sở chỉ ; phiêu phiêu hồ như dĩ thể độc lập, vũ hóa nhi đăng tiên. Ủ thị, âm tửu lạc thậm, khẩu huyền nhi ca chí. Ca viết : quế trạo hề lan tương, kích Khổng-Minh hề tố lưu quang, diêu diêu hề dư hoai ; vọng mỹ-nhân hề thiên nhất phương. Khách hữu suy đông tiêu giả, ý ca nhi họa chí : kỳ thanh ó ó nhiên, như oân, như mò, như khắp, như tố : dư âm niên-niên, bất tuyệt như lũ ; vũ u hác chi tiềm giao, khắp cô-châu chi ly-phụ. Tô-Tử thu nhiên chính khám nguy tọa nhi vấn khách viết : hà vi kỳ nhiên dã ? Khách viết : nguyệt minh tinh hy, ó thuộc nam phi ; thử phi Tào-Mạnh-Đức chi thi hồ ? tây vọng Hạ-Khẩu, đông vọng Vũ-Xương, sơn xuyên tương mạo, uất hồ thương thương ; thử phi Mạnh-Đức chi khốn ư Chu lang giả hồ ? Phương kỳ phá Kinh-châu, hạ Giảng-lăng, thuận lưu nhi đông dã, trục lộ thiên lý, tình kỳ tế không, li tửu lâm giang, hoành sáo phủ thi ; cổ nhất thể chi hùng dã ; nhi kim an tại tại. Hưởng ngộ dư tử ngư tiêu ư giang chứ chi thượng, lữ ngư hà nhi hữu my lộc ; giá nhất điệp chi viễn châu : cử bảo tôn dĩ tương chúc, kỳ phù du ư thiên địa, diêu thương hải chi nhất tức ; ai ngộ sinh chi tu du, tiện trường giang chi vô cùng ; hiệp phi tiên dĩ ngao du, bảo minh nguyệt nhi trường chung ; tri bất khả hồ sáu đặc : thác dĩ ướng ư bí phong. Tô-Tử viết : khách diệp tri phủ thủy dư nguyệt hồ ? Thệ giả như tại

nhĩ vị thường vãng dã, giaoanh hư giả như bỉ nhĩ tốt, mạc
 tiêu trường dã. Cái tương tư kỳ biến giả nhĩ quan chi,
 tắc thiên địa tăng bất năng dĩ nhĩ thuận; tư kỳ bất biến
 giả nhĩ quan chi, tắc vật dữ ngã giai vô tận dã, nhĩ hựu
 hà tiện hồ? Thả phù thiên địa, chi gian, vật các hữu chủ;
 cần phi ngô chi sở hữu; tuy nhất hao nhĩ mạc thủ; duy
 giang thương chi thanh phong, dữ sơn gian chi minh
 nguyệt; nhĩ đắc chi nhĩ vi thanh, mạc ngụ chi nhĩ thành
 sắc; thủ chi bất cấm, dung chi vô kiệt; thị tạo vật giả
 chi vô-tận tăng dã, nhĩ ngô dữ tư chi sở cộng thích. Khách
 hĩ nhĩ tiểu, lầy trần cánh chước. Hào hạc kỳ tận, bói
 hàn lang tịch; tương dữ cầm vô hồ châu trung; bất tri
 đông-phương chi kỳ bách.

II

TIỀN XÍCH-BÍCH (Văn dịch)

Năm Nhâm-tuất dương chừng tháng bảy,
 Tiết trung-nguyên đã sây ngày rằm.
 Ông Tô cũng hạn đồng-tâm,
 Buồng thuyền Xích-bích rạo tìm thú chơi.
 Gió háy-bầy chiều giới lang-lác,
 Sóng êm-êm mặt nước vui-vời.
 Chén quỳnh cang khách chước mời.
 Tụng thơ Minh-nguyệt, hát nhời Quốc-phong.
 Giăng chợt thấy lên vùng Đông-nhạc,
 Bóng lầu quanh giữa khoảng Đầu Ngưu.
 Sương trắng toát, nước trong veo,
 Sương ngang mặt bến, nước giao da giới.
 Buồng một lá thuyền chơi sông rộng,
 Rộn muôn tầng sóng lộng dòng khơi.
 Rẩy như cười gió lưng giới.
 Lênh-dênh nào biết là nơi đó dừng.

Như đặc-dạo dừng dừng thế-giới,
 Mà thoát hình lên tới tiên-cung
 Rượu say lòng những vui lòng,
 Bèn thuyền dịp gỗ, trên sông hát rần.
 Hát chèo quế bướm lan giữa lồng,
 Đè bóng giăng mặt sóng ngược dòng.
 Nổi riêng canh cánh bên lòng,
 Nhớ mong người đẹp trông cùng giới xa.
 Khách thời sáo theo ca hát họa,
 Tiếng dây tai rộn dạ nấu-nà.
 Như hôn, như giận thiết-tha,
 Lại như tiếng khóc cùng là tiếng kêu.
 Nghe deo-đẻo còn leo hát mãi,
 Kéo dài-dài như sợi tơ vương.
 Ngồi tù giải nấu mùa mang,
 Thuyền vo mụ góa động thương sứt-sùi.
 Ông Tô bỗng bồi-hồi sốc áo,
 Ngồi hỏi: sao sầu-não thế ư?
 Khách rằng: xưa có câu thơ,
 Giăng trong vắng-vặc, sao thừa lò-lờ.
 Chim thước lượn lơ-phờ nam-cực,
 Ấy thơ Tào-mạnh-Đức phải không?
 Võ-xương Hạ-khẩu tây đông,
 Quanh quanh sông trắng, trăng tròn non xanh.
 Trận thủy-chiến lừng danh Mạnh-Đức,
 Trước hỏa-công thua sức Chu-Dư.
 Vừa khi đánh võ Kinh-chu,
 Hạ Giang-lăng đoạn, xuôi dò về Đông.
 Đốt nghìn dặm chặt dòng tàu đóng,
 Giới bốn phương rợp bóng cờ phong.

Nhơn nhơn đặc ý vầy vưng,
 Qua sông lọc rượu, ngã dòng ngâm thơ.
 Tiếng anh-hùng đời xưa lừng-lẫy,
 Đến bây giờ nào thấy ở đâu.
 Huống ta vớt củi buông câu,
 Lừa-dối tôm cá, bạn bầu hươu-nai.
 Thả thuyền nhỏ chèo bơi vi-vật,
 Cất bầu tròn kéo rót khuyến mời.
 Sắc vờ gửi đất gửi giới,
 Nhỏ teo hạt thóc, lớn ngoài bề mệnh.
 Thương cái kiếp sinh siah mấy chốc,
 Khen con sóng nhúc nhúc không cùng.
 Ngao-du thỏa-thích tron vòng,
 Ngày ôm tiên lượn, đêm bổng giăng chơi.
 Biết như thế cô tài chỉ được,
 Gửi tiếng thương chung trước gió bay.
 Ông Tô rằng : khách có hay,
 Kia kia nước đỏ, này này giăng dây.
 Nước ấy vẫn đêm ngày chảy mãi,
 Mà chưa từng đóng lại ru đây.
 Giăng kia chỉ thấy khuyết đầy,
 Mà như món nhơn chưa hay thấy nào.
 Từ khi biển trông vào xem đấy,
 Giới đất bằng một nháy mà thôi.
 Từ khi chẳng biển mà coi,
 Vật cùng ta chẳng hết rồi, khen chi !
 Vả trong khoảng giới che đất chớ,
 Vật gì đến đã ở chủ nay.
 Vì chẳng phải của ta vậy,
 Dầu từ mây-mạn chớ hay tơ-hào,

III

Bên mặt nước ào ào gió thổi,
 Vời dầu non ròi-ròi giăng soi.
 Hừng lòng tai mắt cùng vui,
 Giò nghe ra tiếng, giăng coi nên mẫu.
 Mặc sức lấy ai hầu cấm dờ,
 Tha hồ tiêu nào có hết dầu.
 Ấy kho vô-tận rồi rao,
 Ta cùng người nhĩ mặc dầu thích chơi.
 Khách mừng-rỡ miệng mời tay rót,
 Nhắm cạ rồi măm bắt lung-tung.
 Trong thuyền tựa gối song song,
 Quả say nào biết phương đông sáng rồi.

HẬU XÍCH-BÍCH (văn dịch)

Năm Tuất ấy tháng mười ngày vọng,
 Từ Tuyết đường về đông Lâm-cao.
 Theo ta đôi bạn lan-giao,
 Lối cầu thẳng nẻo qua vào Hoàng-né.
 Sương tuyết xuống ướt nhè vừng đất,
 Lá cây rơi trọc lếch ngàn rừng.
 Đêm râm lòi-lọi sáng chùng,
 Bóng người dưới đất, cung giăng giữa giới.
 Đoái ngắm cảnh vầy-vui yên mến,
 Đi hát đàn trò chuyện dong chơi.
 Đã mà chớp miệng mấy nhời,
 Khách đây nào rượu, rượu thời nào nem.
 Kia giăng sông gió thêm mát nhĩ,
 Nửa đêm thanh ngồi nghỉ sướng chẳng.
 Khách rằng : « Hôm đó trái quăng,
 Cả đầu miệng vầy dánh bằng Tung-lô,

May sao khéo sẵn đồ nhắm đó,
 Tinh thể nào được số rượu say.
 Vội-vàng về bảo vợ hay,
 Vợ rằng : Ta có rượu nay một bình.
 Đề chữ sẵn ta dành giấu đó,
 Đợi bất-thần chàng có dụng dầy.
 Bèn đem cá rượu đi ngay,
 Dưới sông Xích-bích lại bày tiệc chơi
 Một dòng nước chảy xuôi ranh-rách.
 Nghìn thước bờ đứng vách chờ-chờ.
 Núi cao giăng nhỏ lơ-lơ,
 Nước xuôi xuôi xuống, đá chờ chờ ra.
 Tựang ngày tháng trôi qua mấy đó,
 Mà non sông dấu họ khôn nhìn.
 Ta bèn ôm ào bước lên,
 Chơi vùng núi cỏ, chơi miền đá cây.
 Núi hiểm cao, chân giầy chèo tới,
 Cổ rậm rục tay bơi lần quanh.
 Qua đá đỏ, trái cây xanh,
 Ngồi dèo hồ bảo, leo cành cú-long.
 Tô thẻ-hoạt vin cùng tút-vút,
 Cung bằng-di róm hút hỏm-hòm.
 Rồn chân hai khách đứng nom,
 Kêu âm tiếng dậy một chòm cỏ cây.
 Núi reo động hăng dầy vang động,
 Gió bùng lên, nước cũng rào lên.
 Ta nay cũng chạnh lòng phiền,
 Lòng thêm phấp-phồng, họa nên hãi-hùng.
 Nôm-nớp sợ thế không đứng ở,
 Lăn lăn lui mà giữ lại thôi.

Lên thuyền buông giữa dòng xuôi,
 Đề chơi lơ-lững mà ngồi nghỉ-ngơi.
 Năm canh nguyệt đêm thời hầu nửa,
 Bốn phương giới cảnh rira vắng không.
 Hạc đầu bỗng thấy ngang sông,
 Phương đông bay lại cánh vùng bánh xa.
 Về đen trắng vì ve tiếng hát,
 Lướt thuyền ta bay vút về tây.
 Thoắt thôi khách cáo lui ngay,
 Ta cùng đi ngủ vừa say giấc mộng.
 Thấy đạo sĩ áo lông sồi-sộc,
 Qua Lâm-cau gót ngọc lần là.
 Chắp tay mà nói cùng ta,
 Rằng : « Sông Xích-bích chơi đã vui chăng ? »
 Hỏi tên họ chẳng từng đáp giở,
 Ối than ôi ! ta đã biết rồi.
 Đêm xưa hay lại kêu thôi,
 Qua thuyền ta ấy phải người này chăng ?
 Người mỉm miệng đoái ngửng mắt thánh,
 Ta đặt mình bỗng tỉnh hồn tiên.
 Rèm chầm tay mở mắt nhìn,
 Bâng-khuáng nào thấy hiện-nhiên chốn nào !

詩 嘯

THƠ THÔNG

Lối này, cứ một bài thơ lại một bài thông, nên gọi là thơ thông.

Khi đọc thơ, tiếng hay, giọng hay, hơi hay, chỗ khó hay mà hay thời thưởng. Như muốn đánh trống thì đánh vào

chỗ phách rung hết câu : tám câu thơ thì bảy câu đầu có phách rung, câu thứ 8 cất cao động để bắt sang thông.

Thông có 4 câu lục bát : đào-nguyên hát lấy 4 chữ cuối câu đầu lên trên. Bắt đầu hát thông có hai lá phách con rồi đến sông đàn.

Năm bài thơ dưới đây, tức là năm bài thơ thiên-thai, điệu đọc phải trầm-ngân khoan-thai, tiếng chữ phải rõ ràng tròn-trặn.

THIÊN THAI NAM BẮC ÂM

I

Thụ nhập thiên-thai thạch lộ tán, R
 Vân hòa thảo tỉnh quỳnh vô trần R
 Yên hà bất tỉnh sinh tiền sự, R
 Thảo mộc không nghi mộng hậu thân, R
 Vãng vãng kẻ mình nham hạ nguyệt R
 Thời thời khuyến phế động trung xuân, R
 Bất tri thử địa qui hà sử, R
 Tu tựa Đào-nguyên vấn chủ-nhân.

THÔNG

Chẳng chút... — (sông đàn) bụi trần... —
 — (hai lá phách con).
 — (khởi đàn)
 Có cây chẳng chút bụi... — trần,
 Lối vào chẳng biết rằng... — gần hay xa —
 Xinh thay hỏi thử yên... — hà,
 Đào-nguyên ước hỏi ai... — là chủ nhân? . . . R

II

Thiên hòa thụ sắc ái thương thương,
 Hà trọng nham thâm lộ diên-mang.
 Vân dậu mãn sơn vô điều tước,
 Thủy-thanh duyên dẫn hữu sinh hoàng,

Bích-xa đông lý cân khôn biệt,
 Hồng nhạn chi biên nhật nguyệt trường.
 An đắc hoa gian hữu nhân xuất,
 Miễn linh tiên khuyến phế lưu-lang.

THÔNG

Mây chia khối tỏa cõi vàng,
 Lối vào thăm-thăm mơ-màng bàng-khuàng.
 Phách khe đàn suốt vắng lừng,
 Ước gì được kẻ hỏi chừng cho hay.

III

Ân cần tương tống xuất Thiên-thai,
 Tiên cảnh na năng khước tái lai.
 Vân-dịch kỳ qui tu cường âm,
 Ngọc thư vô sự mặc tần khai.
 Hoa lưu động khẩu ưng trường tại,
 Thủy đảo nhân-gian định bất hồi.
 Trữ-trưởng khe đầu tông thử biệt,
 Bích sơn minh nguyệt chiếu thương đài,

THÔNG

Ngậm ngùi ra cửa Thiên-thai,
 Tưởng chừng nước chảy hoa trôi ngại-ngàng
 Tiễn đưa luống ngẩn-ngơ lòng.
 Đầu non xanh-ngát, nguyệt lồng rêu in.

IV

Bất tương thanh sắt lý nghệ-thường.
 Trần mộng na chi hạc mộng trường.
 Động lý hữu thiên xuân tịch-tịch.
 Nhân-gian vô lộ nguyệt mang-mang.
 Ngọc sa dao thảo liên khe bích,
 Lưu thủy đảo hoa mãn dẫn hương.
 Hiều lộ phong đăng dị linh-lạc,
 Thử sinh vô kể vấn Lưu-lang.

THÔNG

*Hoa chổi man-mác suốt vừng.
Hỏi ai nhờ khúc nghệ thường cho chưa ?
Giăng kẻ cửa đông chờ-chờ,
Xuân về luống những ngần-ngơ vì chàng.*

V

*Tái đảo thiên thai phỏng ngọc-chân,
Phương đài bạch thạch dĩ thành trần.
Sinh ca tịch-mịch nhân thâm động,
Vân hạc tiêu-diêu tuyết cự lân.
Thảo thụ tổng phí tiền đồ sắc,
Yên hà bất tự văn niên xuân.
Đào-hoa lưu-thủy y nhiên tại.
Bất kiến đương thời khuyến tửu-nhân.*

THÔNG

*Cỏ cây xem những lần-ngàn.
Yên hà năm trước mười phần khác-rà.
Nào là lưu-thủy đào-hoa.
Hỏi người khuyến tửu nay đã ở đâu ?*

ĐÓN THƠ THÔNG

*Đàn mau, phách mau, trống cũng phải mau. Theo lệ
thường những câu lạc bát mà nhận phách.*

BÀI HÁT

*Non xanh ai đúc nên bầu ?
Xưa nay ai đã để hần tim lên.
Kể trần phút gặp người tiên,
Lại thay Lưu Nguyễn là duyên tình cờ.
Cung mây ai hẹn bao giờ ?
Vì đường hái thuốc bấy giờ xe duyên.*

*Lâng-lâng dữ sạch ba nghìn,
Một ngày cũng đã là tiền lộ nhiều.
Non xanh từng đá mốc meo,
Ai hay thì gặp lộ đeo mình vào.*

NĂM BÀI THIÊN-THAI QUỐC-ÂM

I

(Hai chàng Lưu, Nguyễn vào chái núi Thiên thai)

*Lối tôi non Thai đã vẽ mầu.
Non quang cỏ sạch đức nên bầu.
Khỏi mây quên bằng duyên sinh trước,
Cây cỏ mơ-màng kiếp mộng sau.
Văng vẳng gả kêu giăng núi hiểm,
Vang vang chó mách cảnh hang sâu.
Chẳng hay chốn ấy về đâu tả ?
Mong tôi đảo-nguyên bồi chủ đầu.*

THÔNG

*Đào-nguyên ước hỏi chủ dân ?
Hoa đào hơn-hở khoe mầu tốt tươi.
Thuyền tình một là chơi-vơi,
Khách tình đâu đã tới nơi cầm sào.*

Huỳnh

Sao sao, sao khéo xinh sao !

II

(Lưu, Nguyễn gặp tiên)

*Giới mặt cây xanh vẽ núi Thai,
Mông-lung khi uất nẻo xa khơi.
Mây tuôn làn núi chìm chìm bóng,
Nước réo vòng khe sào lộng tai.
Trong động rêu xanh giới đất khác,
Bên cảnh cây tham thắm ngày dài.*

Trông hoa mong được người ra nhủ,
Chỉ để nhà tiên chó cắn người.

THÔNG

Chỉ cho chó lạ cắn người,
Ngày tiên xuân chín hay thời xuân xanh?
Cảnh tình đợi khách tài-tình,
Gặp xuân nghĩ cũng vẩn cảnh tựa cây.

Huỳnh

May may, may khéo là may!

III

(Nàng tiên đưa Lưu, Nguyễn ra cửa động)

Dập-dội đưa khách khỏi non Thai,
Cảnh ấy, chừng bao lại tới nơi!
Rượu tuyết đưa chân nền gương nhấp,
Tờ mây vắng mặt chờ nên coi.
Hoa thơm cửa động còn thơm mãi,
Nước chảy vòng trần luống chảy xuôi.
Dầu-dĩ dầu khe, từ đây nhẽ,
Non xanh rêu biếc bóng giăng soi.

THÔNG

Non xanh rêu biếc giăng soi,
Rêu từng che lấp, đá ngời chơ-cho
Xuân tàn nước chảy hoa đi,
Chẳng hay ai có biết gì chăng ai.

Huỳnh

Thôi thôi! thôi thể thôi thôi!

IV

(Nàng tiên nhớ hai chàng Lưu, Nguyễn)

Tay tiên biếng gầy k'ức Nghê-thường,
Giấc tục nào hay giấc hạc trường.

Cửa động chiều giờ xuân quanh-quẽ.
Vòng trần khuất nẻo nguyệt mơ-màng.
Rêu xanh cỏ trắng khe in vế,
Nước biếc hoa hồng suối nổi hương.
Sương rã hơi sương đào trước gió
Kiếp này bao lại gặp Lưu-lang

THÔNG

Kiếp này bao gặp Lưu-lang?
Nghĩ quí mà lại thêm thương nỗi quí.
Ngày tiên dâng-dâng dài chi?
Đêm tiên sao chẳng ngắn đi như thường.

Huỳnh

Thương! thương! thương thêm là thương!

V

(Lưu, Nguyễn trở lại núi Thiên-Thai)

Non Thai lại tới hỏi thăm người,
Đá trắng rêu xanh hoá cõi đời.
Đàn sáo động sâu dầu vắng vẻ?
Hạc mây sớm cũ đã tới-bời!
Cỏ cây hờ-hững tựa như lệ,
Mây khói thờ-ơ cảnh kềm tươi.
Nước biếc hoa đào in đỏ nọ,
Nào người mời rượu buổi vừa rồi?

THÔNG

Nào người mời rượu vừa rồi?
Hoa chổi nước chảy như thôi nổi phiến.
Từ đây đất dưới giờ trên,
Nghìn thu một giấc non tiên mơ-màng.

Huỳnh

Không không, không lại về không!

THANH BÌNH NAM BẮC ÂM

I

Vân tường y thường hoa tường dung,
Xuân-phong phất giâm lộ hoa nung.
Nhược phi quần ngọc sơn đầu hiện,
Hội hương Dao-dải nguyệt hạ phùng.

THÔNG

Vân hà xiêm áo mơ-mòng,
Trông hoa ngửa mặt, hoa nồng gió xuân.
Mĩ-châu non ngọc ân-cần,
Đền Dao gặp gỡ giai nhân chẳng lìa.

II

Nhất chỉ nung diêm-lộ ngưng hương,
Vân vũ Vu-sơn uổng đoạn-trường.
Tả vấn Hán-cung thùy đặc tự,
Khả lân phi-yến ý tần trang.

THÔNG

Một cảnh sương nức mùi hương,
Non Vu mưa gió đoạn-trường công dấu.
Hỏi người cung Hán bấy lâu,
Than ôi! phi-yến mượn màu phần sơn.

III

Danh-hoa khuynh lưỡng quốc tương hoan,
Đương đắc quân-vương đại-tiểu khan.
Giải-thích xuân-phong vô hạn hậu,
Trầm-hương định bắc ý lan-can.

THÔNG

Hoa xinh phơn-phớt hồng-nhan,
Quân-vương khi cũng đòi cơn bán hoàn.
Gió xuân sâu gọi muốn vãn,
Đình hương còn tựa lan-can dịu dàng.

HÁT DỒN

Hoa xinh phơn-phớt hồng-nhan,
Quân-vương khi cũng đòi cơn bán hoàn.

Gió xuân sâu gọi muốn vãn,
Đình hương còn tựa bóng lan dịu dàng.

Hoa thư từ bên hơi dương,
Phủ dung nở mặt liễu dương khoe mây.

Giả đánh trong nguyệt trên mây,
Đêm đêm kim-ốc, ngày ngày ngọc-lâu.

Dưới giăng nguyệt rãi lâu lâu,
Trúc tơ véo-vót vẽ tâu vang-lừng.

Non tiên vui-thú lạ chừng,
Mượn đào Vương-mẫu chúc mừng muôn năm.

鬚 髭

TỶ BÀ

Đầu bài Tỷ-Bà, có 8 câu thơ: 1- ngâm cả 8 câu. -- 2- ngâm 2 câu đầu, 2 câu cuối. -- 3- lấy là ngâm 2 câu cuối. Khi đọc thơ, tiếng hay, giọng hay, hơi hay, chỗ khó hay mà hay thì thưởng. Muốn đánh trống thì đánh vào chỗ phách rung cuối câu.

Lác-dác rừng phong hạt móc sa. . . . R
Ngàn lau hìn-hắt khi thu mợ. . . . R
Lưng giời sóng gợn lòng sông thẳm. . . R
Mặt đất mây đùn cửa ải xa. . . . R
Khóm cúc thêm tuôn dòng lệ cũ. . . . R
Con thuyền buộc chặt khối tình già. . R
Lạnh-lùng giục kẻ tay đao xích. . . R
Thánh quângh gần rá bóng ác tà.

Canh khuya — (sông đàn) đưa khách

— — (có hai là phách con)

— — — — — (khổ đàn)

1 Bến Tầm-dương canh khuya... — đưa khách,

2 Quạnh hơi thu lau-lách..... — diu-hiu... —

3 Người xuống ngựa khách... — dừng chèo,

4 Chén quỳnh mong cạn, nhớ... — chiều trúc tơ... —

5 Say chẳng luống, ngân-ngơ... — hầu rẽ,

6 Nước mệnh-mông rằm về... — giăng trong... R

7 Tiếng Tỷ chợt lắng bên sông,

8 Chủ khuấy-khỏa lại, khách dùng-dăng xuôi.

(Từ đây giờ xuống cứ 8 câu một mạch, mạch nào đàn phách cũng như mạch trên đây—Trống cũng thế. Câu 7 và 8, ngâm giọng bằng-mac hay xa-mac, không có phách: Câu lục ngâm cao giọng 4 chữ cuối, gọi là bằng-mac, ngâm thấp giọng gọi là xa-mac.)

Đàn tá — (sông) — (khổ đàn)

— — — — — (có hai là phách con)

9 Tìm tiếng, sẽ hỏi ai đàn tá?

10 Lặng tiếng đàn uẩn-ná lâm thính.

11 Dời thuyền dần lại thăm tình,

12 Dong đèn chước rượu còn dành cuộc vui.

13 Mời-mọc mãi thấy người bỡ-ngỡ,

14 Tay ôm đàn che nửa mặt hoa.

15 Vần đàn vài tiếng gào qua,

16 Đàn chưa trọn khúc, tình đã thoảng hay.

17 Nghe nảo-nuột mấy giây bút-rút,

18 Nhường than niềm tâm-tức bấy lâu.

19 Chau mày tay gầy khúc sầu,

20 Dắt dây hết nỗi trước sau muôn vắn.

21 Ngón buông bắt khoan khoan diu-dặt,

22 Trước Nghê-thường sau thoát Lục-yêu.

23 Giây to nhường nổi trận rào,

24 Nỉ-non giây nhỏ nửa chiều chuyện riêng.

25 Tiếng cao thấp đánh-hanh lần gầy,

26 Mâm ngọc đàn hồng nảy hạt châu.

27 Trong huê, oanh diu-dít nhau,

28 Suối tuôn róc-rách chảy thâu dưới ghềnh.

29 Nước suối lạnh, giãv mảnh ngừng dứt,

30 Ngừng giây nên phút bật tiếng tơ.

31 Âm-thầm đeo giận ngàn-ngơ.

32 Về người lạng-lẽ bấy giờ càng hay.

33 Bình bạc phá, tuôn đầy mạch nước,

34 Ngựa sắt rong, thét ngược tiếng đao.

35 Cung đàn trọn điệu thanh-tao,

36 Tiếng buông xé lụa lượn vào bốn giây.

37 Thuyền mấy lá đông tây lạng ngất,

38 Một bóng giăng trong vạt lòng sông.

39 Cung đàn vừa đã xếp xong.

40 Áo xiêm sửa-soạn hầu mong giá nhời.

41 Rằng: Xưa vốn là người kẻ chợ,

42 Cồn Hà-mò, thú ở lân-la.

43 Học đàn từ thuở mười ba,

44 Giáo-phương đệ nhất bạc đà liệt tên.

45 Gã Thiện-Tài sợ phen dừng khúc,

46 Ả Thu-nương ghen lúc điểm tó.

47 Ngủ-lạng chàng trẻ ganh-đua,

48 Biết bao the thắm chước mua tiếng đàn.

49 Vành lược bạc gãy tan dịp gỗ,

50 Bức quần hồng hoe ố rượu rơi.

51 Năm năm lần-lữa vui cười,

52 Mãi giờ giăng chẳng đoai hoài xuân thu.

53 Buồn em chảy, lại lo đi thác.

54 Lần hôm mai đôi-chác hình-dung.

55 Cửa thưa dấu ngựa quạnh không,

56 Thân già mới kết đôi cùng khách-thương.

- 57 Khách trọng lợi, khinh đường li-cách,
 58 Mãi buồn chê, sớm tiếc nguồn khơi.
 59 Thuyền không đậu bến mặc ai,
 60 Quanh thuyền giăng rã nước chồi lạnh-lùng.
 61 Đêm khuya luống nhớ vòng tuổi trẻ,
 62 Chợ mơ-màng đông lè đỏ hoe.
 63 Nghe đàn, ta đã chạnh buồn,
 64 Lại rầu nghe nổi ni-non mảy non.
 65 Cùng một lửa bên giới lặn-dần,
 66 Gặp gỡ nhau lạ sẵn quen nhau.

Từ đây giờ xuống, là hát dụng tỳ-bà : đàn mau, phách mau, trống cũng phải đánh mau, nhưng mau mà vẫn chừng-chắc, không vô-vập hấp-tấp.

- 67 Từ xa Kinh-khuyết bấy lâu,
 68 Tâm-dương đất trich gối sâu hóm mai.
 69 Chốn cùng tịch lấy ai vui với,
 70 Tai chẳng nghe đàn thời quanh năm.
 71 Sông Bồn gần chốn cát lằm.
 72 Lau vàng trúc võ, nầy mầm quanh hiên.
 73 Tiếng chi để nghe liền sớm tối,
 74 Chim kêu than, vượn hót véo-von.
 75 Huê xuân nở, nguyệt thu tròn,
 76 Lăn lăn tay chuốc chén son riêng ngưng.
 77 Há chẳng có ca rừng địch nội,
 78 Giọng lư-lo buồn nổi khó nghe.
 79 Tỳ-bà nghe dạo canh k' nua,
 80 Nhường như Tiên-nhạc gần kề bên tai.
 81 Hãy ngồi lại đàn chơi khúc nữa,
 82 Sẽ vì nàng soạn sửa bài ca.
 83 Đứng lâu nhường cảm nhời ta.
 84 Lại ngồi lựa phẩm đàn-dà kịp giây,
 85 Nghe náo-nuột khác tay đàn trước,

- 86 Trong tiệc hoa tuôn nước lệ rơi.
 87 (Ra phách thưa, Lệ ai chan-chứa hơn người ?
 88 Giang-châu Tư-mã đượm mùi áo xanh.

喝 榼 郭 亭

HÁT LỚT CỬA ĐÌNH

Lối hát này cung điệu dặt như lối hát nói, phách cũng thế. Đàn ve-vậy như đàn châu văn. Giọng hát lên bổng xuống trầm, người không biết nghe cho là hay, nhưng kỳ thực không phải dụng công chi cả. Tiếng chữ bắt nhanh mà nhẹ hơi. Điềm trống cũng như lối hát nói, nhưng phải đánh nhanh-nhẹn hơn.

CẢNH THIÊN-THAI

- 1 Xinh thay nhẽ Thiên-thai cảnh lạ,
 2 Dưới trần-gian một áng non bằng.
 3 Sườn non, mây kéo ngất trên không,
 4 Cửa động gà kêu vang dưới nguyệt.
 5 Bích sa động-lý cần khôn biệt,
 6 Hồng thụ chi biên nhật nguyệt trăng. (1)
 7 Nước lao-sao diêm-dốt khúc xinh-hoàng,
 8 Mây lác-đác mìa-mai con diều-tước.
 9 Hoa hôn-hở nhị hồng chen nhị biếc,
 10 Nức hai bên như dòn rước người,
 11 Lạ-lùng thay cảnh Thiên-thai !

喝 游

HÁT DƯ

Trước hết hát một bài «Tiều-Kinh» đàn phách và hát đều theo lối hát lót cửa đình. Bài Tiều-Kinh có hai khổ,

(1) Trong động cat biếc, trông giới đất khác ngoài,
 Bên cạnh cây đỗ, ngày tháng dài.

mỗi khổ bốn câu: hai khổ, dân phách cũng như nhau cả.

Tiền Kinh, tám lấy chồng Thiện-sĩ,

..... — (khổ dân)

Tia râu chồng mang tiếng bội-phu. (phách cái ở chữ phu)

Giở về chùa, thế phát đi tu,

Phận là gái — khôn đường phải trái —

..... — (khổ dân)

Có chữ rằng: « tám vô quân-ngai, »

..... — (khổ dân)

Oan thì oan, dăm cãi làm sao. (phách cái ở chữ sao)

Miệng du con, tay gõ mõ đào,

Ngồi tụng niệm — giải điều phiền-não.....R

Rồi đến bốn câu « màn-đầu hát du »:

Trong nhân-luân đạo vợ nghĩa chồng,

Dù ai man-muội mặc lòng thiên tri.....R

Tay con, tay mõ, dù di,

Khi thì niệm phật, khi thì du con.

Đào-nương bỏ hai lá phách con trảng hai chữ « Du hời »
dưới đây, rồi vào phách hát du.

Du hời — (sòng dân) du hời hời du, du tình du,

— — (hai lá phách con)

Tay nâng chén muối đĩa gừng,

Gừng cay muối mặn ta đừng quên nhau.

Du hời du hời hời du, du tình du.

Có mụ chèo đồ,

Đề tôi cầm lái cho dò sang sông,

Du hời du hời hời du, du tình du.

.....
.....

喝 傳

HÁT TRUYỆN

Hát truyện tức là triền những đoạn truyện cổ như Kim-Vân-Kiều, Hoa-tiên, Phan Trần. . . . mà hát.

Lối hát này chia ra từng khổ ba câu: 1' một câu sáu chữ. — 2' một câu tám chữ — 3' một câu sáu chữ mượn ở khổ dưới.

Thường câu đầu hát giọng nam, câu thứ hai hát giọng phả, câu thứ ba hát giọng bắc. Thuýnh-thoảng đổi điệu hát một câu giọng huỳnh, phách mau. Giọng huỳnh, hát 11 chữ: 6 chữ câu lục với 5 chữ đầu câu bát. Hết chữ thứ năm câu bát phách lại ra thừa, mà hát lại đổi giọng.

Đại-khai câu lục, phách ở chữ thứ sáu; câu bát, phách ở chữ thứ tám, đến câu lục sau hát xong mới có phách.

Chỗ phách cái vào phách mau, nên đánh ba tiếng trống nhanh-nhẹn. Chỗ ra phách thừa, đánh mấy tiếng khoan-thai.

Đeo sần chàng giở ra về.

Xem chiều then then e e nực cười!

Trách người một, trách ta mười,

Trách người một, trách ta mười,

Bởi ta sám-sở nên người giầy-dun.

Còn giới, còn nước, còn non,

(vào phách mau) Còn giới, còn nước, còn non,

Còn giăng còn gió hãy (ra phách thừa) còn đó đây.

Giăng giăng, gió gió, mây.

噴大石

DỒN ĐẠI THẠCH

Bài này thường hát ở các cửa đình, vừa hát vừa múa.
Nguyên là một khúc cò, nên nghĩa-lý không rõ.

Tám câu đầu, tức là « màn đầu đại thạch, » hát giọng ngâm nga, phách khoan. Cuối mỗi câu có phách rung.

Ngọc từ nghe nói vân-vi,
Thoắt thôi lại nói bàn mè sự tình.
Hội này lưng-lấy dưới trên,
Vui này gặp hội thanh-liên đầu lòng.
Ngon cò đình núi xa trông,
Nỡ nào cảnh quế hợp cùng trúc mai.
Tiếc thay ô-thước nữ hoài,
Cớ chi sao bỗng lạc-loài chốn tiên?

Có là phách con, trùng hai chữ « chốn này » rồi vào
phách ba hát dồn đại thạch.

Chốn này — (sóng đàn) là chốn cung tiên,
— (hai là phách con)

Ước-ao nào được phi nguyên niêm trông.
Boong! boong! chuông đánh đêm đông.
Cầm lòng này những tưởng công dợi chờ.
Nỗi-niềm ai kẻ thân sơ,
Bóng giăng sáng tỏ qua đưa hay là.
Đêm đêm tưởng dạng Ngân-hà,
Trông sao Bắc-dầu đã ba giăng tròn.
Non mòn nhưng nghĩa chẳng mòn,
Giòng tào khe chí, lòng còn như in.
Tinh-thư phong mượn cá chim,

Chim tìm non thăm, cá tìm vực sâu.
Chầy ai nặng tiếng bên lầu,
Boong! boong! chuông gióng gửi sầu đêm thanh.
Vui chơi bóng ác tàn canh.

說樂

THÉT-NHẠC

Hát cửa đình cũng như đám trình-trọng, trước hết hát
Thét nhạc. — Bài này đặt theo khúc cò, điệu câu dài ngắn
không đều. Tam sao thất bản, ả đào học truyền miệng, mỗi
người hát một khác, sự sai-lầm chắc nhiều mà nghĩa lý
không biết đâu mà xét.

Tiếng dương-tranh, đàn ai đàn, một tiếng dương-tranh,
chưng thừa ngọc-ô, ngọc ô đàn nào-nùng, chiều ai oán
(một khổ).

Tiếng nhạc thiếu tâu, văng-vẳng tai nghe tiếng nhạc
thiếu tâu, lắng nghe chuông đồng lâu lâu lại dừng.

Dương, hơi dương dầm-ấm, nhớ từ từ thừa hơi dương
dầm-ấm năm thức mây che, thức mây che rõ-rõ ngắt giờ.

Rãi thêm, nguyệt rãi thêm lan, thanh bóng giăng thanh
nguyệt rãi thêm lan, tiếc thay mặt ngọc, thay ai, vậy là
đêm, là đêm đông trường.

Về mây rồng, thiên xuân-thiên rãi về mây rồng, rõ-rõ
nghìn thu, nghìn thu ngạt-ngào (một khổ).

Quyển xa bay, khắc-khoải mối-mối sầu tuôn khôn nhịn
khắc-khoải lo toan, sầu khôn toan làm biếng cười.

Thu lá thu đồng rụng, một lá thu bay, ấy sương tỏ lọt
mây, tỏ lọt mây vậy nghe tiếng tiếng (vào phách) đàn.

Trở lên là phách thừa cả. Hai chữ «tiếng đàn» đã hát sang hơi pha, đàn phách đã gấp dần. Giờ xuống đàn phách càng mau, mà hát dồn đủ năm cung. Người ta gọi là hát dồn cung pha.

Sóng hồ nước biếc, cừu khúc uốn quanh. Đây nước long-lanh, vào gối chơi thủy-dinh (một khổ).

Nguyệt tà-tà sẽ-sẽ, bóng rãi chênh-chênh, trên không hoa cỏ nguyệt canh chầy, đỉnh thần hôn, đỉnh thần hôn, rãi mặt ngọc mây ngai, thấy khách hồn mai (một khổ).

Nguyệt rãi tường lâu, đồng vọng giảng châu, nặng tiếng đỉnh-dang, tiếng đỉnh-dang.

Gheo lòng người thiếu-nữ, nhớ thay mai, nhớ thay mai. gởi bước đường-lang, tình nặng tương-tư sâu (một khổ).

Tiếng ai đã nặng tương-tư sâu, vô-võ phùng hương luống chực phùng hương, tiếc thay hơi người cổ cổ-nhân tình-thư một bức (một khổ).

Nhớ nỗi ái-ân, nỗi ái-ân chầy nặng tương-tư sâu.

吟望

NGÂM VỌNG

Hát Thét-nhạc xong, thường hát Ngâm-vọng.

Ngâm-vọng cũng hát theo cổ-khúc, trước ngâm sau dồn, hát đủ năm cung, mà câu đặt trên sáu dưới tám.

Vầng nguyệt cung hương, xa trông vầng nguyệt cung cung hương, một mình thơ thơ-thần thơ-thần xằng-vằng, xằng-vằng ra vào.

Tuyết diễm hơi mai, nguyệt mờ mờ tuyết diễm hơi mai. Chớp-chờn đây đây nước, nhận bày, nhận bày trên không.

Cảnh vẫn dung-doanh, nhả chiến cảnh vẫn dung-doanh, sẽ cheo mảy mảy bức như tranh, như tranh vẽ rồng.

Sạch bụi trần, lằng-lằng dũ sạch bụi trần (vào phách). Nam-huân lại gây tình tình năm cung.

Chịnh minh-lăng, cung đình đường chịnh minh-lăng, vẫn chờ khi đêm thanh-vắng tung-tăng mái ngoài.

Luống những mơ-màng, khuáng báng khuáng luống những những mơ-màng, mối sầu khôn gỡ vì chàng lang-quân.

Dạo bước đường mây, nhớn-nhờ khuôn, dạo bước đường mây, dập-diu thơ thơ-thần đan tay, đan tay chúc mừng.



目 要

YẾU-MỤC

Nhời nói đầu	3
Lối hát nói	5
Nói về các khổ phách	9
I. — Khổ sông đàn	10
II. — Khổ sông dẫu	11
III. — Khổ giữa	11
IV. — Khổ đàn	11
V. — Khổ lá đàn	12
VI. — Cuối khổ phách	12
Nói về các khổ trống	13
Văn - chương lối hát nói	14
Những bài hát nói đủ khổ	15
Những bài hát nói đôi khổ	20
Những bài hát nói thiếu khổ	26
Những bài hát nói đôi phách	27
Hát mưỡu	30
Bắc phách	34
Dịp ba cung bắc	35
Chức khi	36
Gửi thư	38
Dạy huynh và nói huynh	43
Độc phú	44
Thơ thông	51
Tý-bà	59
Hát lót cửa đình	63
Hát du	63
Hát truyện	65
Dồn đại-thạch	66
Thét-nhạc	67
Ngâm-vong	68

SẮP ẨM-HÀNH

文 歌 摘 錦

VĂN-CA TRÍCH CẨM

CHÚNG TÔI ĐỊNH :

1°. — **Sưu-tập** hết những bài « hát ả-đào » có giá-trị xưa nay, để hải-nội quân-tử tiện xem. Hiện đã có được vài trăm bài hát nói.

2°. — **So-sánh** các bản khác nhau để hiệu-chính lại cho đỡ sự sai-lầm.

3°. — **Giải-thích** những câu chữ nho cùng chú-dân các điển-lích, để các nhà ít hán-học linh-hội được hết cái hay của văn-chương lối hát ả-đào.

...

Các bài hát mới có giá-trị chúng tôi cũng muốn in vào tập này, vậy các bậc văn-hào trong nước, ai có lòng yêu, xin gửi ngay cho, nhưng sự kén chọn nên cho chúng tôi được tự-chủ. Những bài, không in, không trả lại bản-thảo.

Những bài hát cũ, ít người biết, các báo chưa đăng, các sách chưa in, ngài nào nhớ, xin cũng vì công-ích sao lại gửi cho, thì chúng tôi được cảm ơn lắm.

Các ngài gửi cho bài, hoặc cũ hoặc mới, xin cho biết rõ quý-linh cao-danh, để in vào sách và tiện sự sau này gửi sách tặng.

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

29, Phố hàng Bông Đem, Hanoi.